

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÁO BẠCH**

## **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 19/06/2003. Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 03/02/2010)



## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 686/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 09 năm 2010)



### **BẢN CÁO BẠCH NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI: HỘI SỞ NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á.**

Địa chỉ : 115-121 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.8) 38.292.497. Fax: (84.8) 38.230.336  
Web site : [www.VietABank.com.vn](http://www.VietABank.com.vn)

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ và tên : Ông Phạm Duy Hưng – Tổng Giám Đốc VietABank  
Điện thoại : (84.8) 38.230.335

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001665  
do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp.  
Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 03/02/2010

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	<b>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á.</b>
<b>Mệnh giá:</b>	<b>10.000 đồng/cổ phần.</b>
<b>Tổng số lượng chào bán:</b>	<b>127.240.500 cổ phần.</b>
<b>Trong đó:</b>	<b>+ Chào bán cho cổ đông hiện hữu 26.108.829 cổ phần, tỷ lệ chào bán 16%. + Chào bán cho nhà đầu tư, đối tác trong nước 101.131.671 cổ phần.</b>
<b>Giá chào bán:</b>	
<b>+ Cho cổ đông hiện hữu:</b>	<b>10.000 đồng/cổ phần.</b>
<b>+ Cho nhà đầu tư, đối tác trong nước:</b>	<b>Thực hiện linh hoạt theo quyết định của HĐQT (bán thẳng trực tiếp hoặc bảo lãnh phát hành với giá khởi điểm từ 10.000 đồng/cổ phần trở lên. Thời điểm thực hiện dự kiến quý 3+4/2010).</b>
<b>Tổng giá trị phát hành:</b>	<b>1.272.405.000.000 đồng.</b>

**TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH**

**Không.**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH KPMG**

**Lầu 10 Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh**

**Tel: 08. 3821 9266**

**Fax: 08. 3821 9267**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

**194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh**

**Tel: 08. 39144290**

**Fax: 08.39142295**

**MỤC LỤC**

	<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.</b>	<b>5</b>
1.	Rủi ro về lãi suất	5
2.	Rủi ro về tín dụng.	5
3.	Rủi ro về ngoại hối.	7
4.	Rủi ro về thanh khoản.	7
5.	Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng.	8
6.	Rủi ro thị trường	8
7.	Rủi ro luật pháp	9
8.	Rủi ro hoạt động	9
9.	Rủi ro của đợt chào bán	10
10.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu	10
11.	Rủi ro khác.	11
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.</b>	<b>11</b>
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM.</b>	<b>11</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.</b>	<b>13</b>
1.	Giới thiệu về VIETABANK.	13
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của VIETABANK.	14
3.	Cơ cấu tổ chức VIETABANK.	17
4.	Bộ máy quản trị và điều hành	22
5.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của VIETABANK danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông.	27
6.	Hoạt động kinh doanh.	28
7.	Kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	41
8.	Vị thế của Ngân hàng so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	43
9.	Chính sách đối với người lao động	47

---

10. Chính sách cổ tức	50
11. Tình hình tài chính:	50
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	51
13. Tài sản.	67
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2010	68
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	74
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	75
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới vietabank mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	75
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	75
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	79
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN	81
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN.	81
IX. PHỤ LỤC	81

## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.**

#### **1. Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng. VIETABANK quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng. Ban điều hành hàng ngày sẽ quyết định các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho các hoạt động của Ngân hàng.

Nguyên nhân phát sinh chính của rủi ro lãi suất tại ngân hàng là sự thay đổi lãi suất thị trường có thể tác động đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng do sự chênh lệch giữa kỳ hạn của nguồn vốn huy động với việc sử dụng nguồn vốn huy động. Sự khác biệt giữa các loại lãi suất (lãi suất cố định, lãi suất thả nổi) cũng phát sinh rủi ro ngay cả khi tài sản và công nợ có cùng kỳ hạn.. Việc quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện thông qua phân tích tỷ số giữa tài sản nhạy cảm lãi suất với nguồn vốn nhạy cảm lãi suất ở các trạng thái VND, USD, EUR, vàng,... Căn cứ vào các báo cáo và nhận định diễn biến, xu hướng biến động của lãi suất trên thị trường, Ban điều hành sẽ quyết định duy trì mức chênh lệch hợp lý để định hướng hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra Ngân hàng cũng từng bước hoàn thiện hệ thống điều hành lãi suất, sử dụng tốt các nguồn vốn huy động, xây dựng mô hình, chỉ số quản lý rủi ro... nhằm phát hiện kịp thời và xử lý những rủi ro lãi suất tiềm tàng.

#### **2. Rủi ro về tín dụng.**

Rủi ro tín dụng xuất phát từ các hoạt động tín dụng khi khách hàng vay vi phạm các điều kiện của hợp đồng tín dụng làm giảm hay mất giá trị của tài sản có. Để duy trì rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất, từ nhiều năm nay VIETABANK đã thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và tiến hành xếp hạng tín dụng khách hàng.

Để thực hiện xét duyệt và quyết định cấp các khoản tín dụng và bảo lãnh. VIETABANK tổ chức Hội đồng tín dụng (HĐTD) với ba cấp như sau:

<b>BỘ PHẬN/THÀNH PHẦN</b>	<b>CHỨC DANH</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>
<b>HĐTD Hội Sở:</b>		
- Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐ	Chủ tọa
- Tổng giám đốc	Phó Chủ tịch	Thành viên tham dự
- Phó Tổng giám đốc phụ trách tín	Ủy viên	Thành viên tham dự

BỘ PHẬN/THÀNH PHẦN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
dụng		
- Trưởng phòng Quản lý tín dụng	Ủy viên	Thành viên thuyết trình
Thường trực HĐQT Hội sở:		
- Tổng giám đốc	Chủ tịch Hội đồng	Chủ tọa
- Phó Tổng giám đốc phụ trách tín dụng	Ủy viên	Thành viên tham dự
- Trưởng phòng Quản lý Tín dụng	Ủy viên	Thành viên thuyết trình
<b>HĐTĐ Chi nhánh:</b>		
- Giám đốc Sở giao dịch, Chi nhánh	Chủ tịch Hội đồng	Chủ tọa
- Phó Giám đốc Sở giao dịch, Chi nhánh phụ trách tín dụng	Ủy viên	Thành viên tham dự
- Trưởng phòng tín dụng Sở giao dịch, Chi nhánh	Ủy viên	Thành viên thuyết trình

Bên cạnh việc quyết định cấp tín dụng hoặc bảo lãnh, HĐQT còn quyết định các vấn đề về chính sách tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng, hạn mức phán quyết của các Hội đồng đầu tư tín dụng. Nguyên tắc cấp tín dụng là sự nhất trí của các thành viên xét duyệt. Ngoài ra, VIETABANK luôn nghiêm túc thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng quy định của NHNN.

Trong hoạt động tín dụng, Phòng quản lý tín dụng thường xuyên phân tích, thẩm định lại các điều kiện tín dụng đối với khách hàng trên cơ sở thông tin và tài liệu thu thập được để quyết định chính sách cho vay đối với từng hợp đồng và VIETABANK đã có những biện pháp để tối thiểu hóa rủi ro tín dụng như:

- + Quy định về thẩm định và phê duyệt, bao gồm việc phân tích phương án kinh doanh, đánh giá khách hàng toàn diện về tài chính và phi tài chính.
- + Quy định về bảo đảm tín dụng, bao gồm danh mục các tài sản được chấp thuận, các thủ tục pháp lý yêu cầu và các biện pháp quản lý tài sản thế chấp, cầm cố.
- + Quy định hạn chế về mức vay, tỷ lệ tài trợ so với giá trị bảo đảm áp dụng cho từng loại sản phẩm, loại tài sản, khách hàng.
- + Quy định về việc thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát và xử lý trong suốt quá trình xem xét cấp tín dụng.

- + Thường xuyên đốc thúc, thu hồi nợ và xử lý sớm những tài sản đảm bảo (thế chấp, cầm cố, bảo lãnh...) khi phát sinh nợ xấu.

Trên thực tế, chất lượng tín dụng của VIETABANK được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu / tổng dư nợ tại thời điểm 31/12/2008 là 1,80%, 31/12/2009 là 1,31% và 30/06/2010 là 1,93% (đảm bảo mục tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông) .

### 3. Rủi ro về ngoại hối.

Rủi ro về ngoại hối là khả năng thiệt hại mà Ngân hàng phải gánh chịu do biến động giá cả tiền tệ trên thị trường thế giới. Đây là rủi ro hiện tại hoặc trong tương lai đối với thu nhập và vốn phát sinh từ những biến động về tỷ giá. Quản lý rủi ro ngoại hối tại VIETABANK là tập trung vào việc quản lý trạng thái ngoại hối ròng (không được dương hoặc âm quá 30% vốn tự có của Ngân hàng) và trạng thái kinh doanh vàng (không được dương hoặc âm quá 20% vốn tự có của Ngân hàng), tuân thủ đúng các quy định hiện hành của NHNN.

Hoạt động kinh doanh ngoại hối có thể dẫn đến những rủi ro về tỷ giá. Những biến động về tỷ giá hối đoái sẽ làm cho Ngân hàng có thể phải gánh chịu thua lỗ hoặc tăng thêm lợi nhuận. Để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá, VIETABANK đã có biện pháp:

- + Chỉ cho vay ngoại tệ đối với những khách hàng có thể tái tạo ngoại tệ thông qua hàng xuất khẩu hoặc bán trong nước nhưng có khả năng điều chỉnh giá bán theo tỷ giá ngoại tệ.
- + Trạng thái cũng như rủi ro ngoại hối được Phòng ngoại tệ – vàng xem xét và điều chỉnh hàng ngày nhằm tối ưu hóa thu nhập cho Ngân hàng.
- + Xây dựng quy trình tác nghiệp và quản lý rủi ro giao dịch ngoại hối chặt chẽ nhằm hạn chế các giao dịch ngoại hối kém hiệu quả.

### 4. Rủi ro về thanh khoản.

Rủi ro thanh khoản là các nguy cơ gây tổn thất cho một tổ chức, phát sinh từ việc tổ chức đó thiếu khả năng hoàn thành các nghĩa vụ của mình hoặc thiếu khả năng cấp vốn cho các yêu cầu cấp thiết khi đến hạn định. Đây là rủi ro làm tăng chi phí kinh doanh của Ngân hàng dẫn đến kết quả Ngân hàng bị tổn thất hoặc không đủ khả năng chi trả các cam kết khi đến hạn hoặc vì lý do nào đó có một số lượng lớn khách hàng tiền gửi rút vốn trước hạn. Đây là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng và được quan tâm đặc biệt.

Rủi ro về thanh khoản phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các ngân hàng là huy động ngắn hạn và cho vay trung, dài hạn và đây là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng. Rủi ro thường xảy ra nếu như các

khoản huy động sẽ phải hoàn trả theo yêu cầu của người gửi tiền, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng thì người gửi tiền sẽ rút tiền ra nhiều hơn và rủi ro này thường có hiệu ứng dây chuyền từ một ngân hàng sang các ngân hàng lân cận. Do vậy, rủi ro thanh khoản là rất thực tế và thường trực trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng. Trong trường hợp này, vai trò của Ngân hàng Trung ương rất quan trọng trong việc ngăn chặn hiệu ứng dây chuyền của sự cố rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản cũng còn có thể phát sinh từ việc lệch kỳ hạn giữa tài sản nợ và tài sản có. Đây là một vấn đề khá phổ biến trong hệ thống ngân hàng của các nền kinh tế chuyển đổi, đặc biệt đối với nền kinh tế tiền mặt và mức độ đô la hoá còn khá cao như Việt Nam.

Rủi ro thanh khoản là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động. Ngân hàng luôn đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản rất tốt và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN.

Quản lý rủi ro thanh khoản tại VietABank thực hiện trên nguyên tắc: Tuân thủ nghiêm các quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động của ngân hàng.

#### **5. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng.**

Các hoạt động ngoại bảng của VIETABANK chủ yếu bao gồm các khoản cam kết cho vay, cam kết giao dịch hối đoái như cam kết mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn (forward), quyền lựa chọn và các hình thức bảo lãnh. VIETABANK thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng. Phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Hội đồng tín dụng quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay.

Hiện nay các dịch vụ bảo lãnh L/C, cam kết cho vay thanh toán L/C là một trong những nguồn thu lợi nhuận cho các ngân hàng cổ phần. Tuy nhiên tại VIETABANK, nguồn thu dịch vụ này còn thấp. Mặc dù vậy, các đối tượng khách hàng đều được thẩm định rất chặt chẽ về các yếu tố như:

- + Có năng lực tài chính, bề dày hoạt động trong ngành nghề, có thị trường kinh doanh ổn định, có lịch sử tín dụng tốt với VIETABANK.
- + Có phương án kinh doanh khả thi
- + Hàng hóa được tiêu thụ tốt trên thị trường
- + Tỷ lệ ký quỹ an toàn
- + Có tài sản đảm bảo để sử dụng dịch vụ thanh toán L/C

#### **6. Rủi ro thị trường**



Rủ ro thị trường là rủi ro phát sinh khi thị trường có biến động về giá (biến động tỷ giá ngoại tệ, biến động của lãi suất, biến động giá trên thị trường chứng khoán,...). Theo chuẩn mực Quốc tế: rủi ro thị trường bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro ngoại hối, rủi ro danh mục đầu tư và các loại rủi ro ảnh hưởng đến hạng mục trên tài sản trên bảng cân đối.

#### **7. Rủi ro luật pháp**

Rủi ro luật pháp liên quan những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đối tác dẫn đến việc ngân hàng bị khởi kiện. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro này thường là do con người hoặc hệ thống công nghệ thông tin. Để phòng chống rủi ro này, Ngân hàng đã chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ. Hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng thường được cải tiến để nâng cao tính ổn định, an toàn và bảo mật.

Lĩnh vực hoạt động của VIETABANK là tài chính - tiền tệ, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của VIETABANK còn được điều chỉnh bởi một hệ thống các văn bản dưới luật của Ngân hàng Nhà nước. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của VIETABANK. Tuy nhiên, với tình hình tài chính minh bạch, kinh nghiệm quản trị - điều hành - kiểm soát được đúc kết qua nhiều năm hoạt động, cùng với định hướng phát triển ổn định của Ngân hàng Nhà nước trong những năm gần đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho VIETABANK thích ứng nhanh với những thay đổi từ hệ thống quy định pháp luật có liên quan.

#### **8. Rủi ro hoạt động:**

Bao gồm toàn bộ các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động, rủi ro về cơ cấu, hạn mức không phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh nguồn vốn. Trong quá trình quản lý tín dụng, để quản lý rủi ro hoạt động và ngăn chặn những tổn thất có thể xảy ra, VietABank thường xuyên rà soát lại toàn bộ các chính sách, quy trình và thủ tục nghiệp vụ, giám sát đảm bảo rằng các nghiệp vụ luôn được kiểm tra phù hợp với quy định. Các cán bộ lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm quản lý nhân viên và đảm bảo các nhân viên này tuân thủ các quy định quản lý được HĐQT ban hành, cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật. Phòng pháp chế VietABank có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý của Ngân hàng. Phòng kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình quản lý rủi ro hoạt động. Phòng này tiến

hành xem xét đánh giá lại quy trình xử lý nghiệp vụ và thực hiện các đợt kiểm toán định kỳ theo kế hoạch hàng năm. Mục đích của các đợt kiểm tra này là đánh giá tình hình tuân thủ của các đơn vị đối với các chính sách và quy định của Ngân hàng. Kết quả kiểm tra sẽ được báo cáo lên Ủy ban quản lý rủi ro và Ban kiểm soát của Ngân hàng.

#### **9. Rủi ro của đợt chào bán:**

Theo kế hoạch tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/03/2010, Ngân hàng sẽ phát hành mới 1.272.405.000.000 đồng tương đương 127.240.500 cổ phần, trong đó phát hành cho cổ đông hiện hữu là 26.108.829 cổ phần, tương đương tỉ lệ phát hành là 16% trên số cổ phần cổ đông đang sở hữu với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần và phát hành 101.131.671 cổ phần cho các nhà đầu tư, đối tác trong nước với giá phát hành tối thiểu là 10.000 đồng/cổ phần, giá chào bán cho đối tượng này sẽ được HĐQT họp và quyết định tại thời điểm chào bán tuân theo đúng ủy quyền của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp số lượng chứng khoán chào bán không đạt như mục tiêu đề ra của phương án phát hành và VIETABANK không thu đủ số tiền như dự kiến sẽ ảnh hưởng việc thực hiện kế hoạch tăng vốn của Ngân hàng. Tuy nhiên để hạn chế rủi ro này, VIETABANK đã tính toán thận trọng và chỉ phát hành bằng mệnh giá cho cổ đông hiện hữu. VIETABANK đã đánh giá khả năng góp vốn của các cổ đông hiện hữu và tin tưởng rằng khả năng tăng vốn là thực hiện đúng kế hoạch. Bởi vì các cổ đông của VIETABANK là các đơn vị có năng lực tài chính tốt và tỷ lệ vốn góp trong đợt này không lớn nên không ảnh hưởng nhiều đến việc tăng vốn của Ngân hàng.

Ngoài ra, đợt phát hành này có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng: Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với giá tối thiểu là 10.000 đồng/cổ phần và xin phép Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban chứng khoán Nhà nước gia hạn thời gian phát hành nếu cần thiết.

#### **10. Rủi ro pha loãng cổ phiếu:**

Sau khi Ngân hàng phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Ngân hàng cũng tăng lên tương ứng, dẫn đến hiện tượng giá cổ phiếu bị pha loãng. Giá cổ phiếu được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức như sau:

$$P = \frac{Pt-1 + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

I: Tỷ lệ tăng vốn

P: Giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng.

Pt-1: Giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng (thị giá cổ phiếu).

PR: Giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua trong đợt phát hành mới.

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm lập hồ sơ phát hành là 1.631.801.830.000

đồng, VDL tăng thêm là 1.272.405.000 đồng, do đó tỷ lệ tăng vốn là 78%.

Giả định giá thị trường đang giao động xung quanh mức giá 12.000 đồng/cổ phiếu.

Giá thị trường của cổ phiếu được điều chỉnh như sau:

$$P = \frac{12.000 + (0,78 \times 10.000)}{1 + 0,78} = 11.124 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Tuy nhiên mức độ điều chỉnh giá do việc pha loãng cổ phiếu nêu trên còn phụ thuộc vào tình hình thị trường chứng khoán và kết quả hoạt động của Ngân hàng. Vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

#### **11. Rủi ro đối với quyền lợi của người đang nắm giữ trái phiếu chuyển đổi:**

Ngân hàng Việt Á đã thực hiện việc phát hành trái phiếu chuyển đổi cho các nhà đầu tư và khuyến cáo các nhà đầu tư cẩn trọng về việc giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng khi Ngân hàng thực hiện tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng. Giá cổ phiếu bị pha loãng được điều chỉnh theo công thức như đã trình bày ở mục 10, phần I:

$$P = \frac{Pt-1 + (I \times PR)}{1 + I}$$

Như vậy, với giả định giá thị trường hiện tại của cổ phiếu là 12.000 đồng/cổ phiếu, thì giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh sẽ là 11.124 đồng/cổ phiếu (như đã tính toán tại mục 10, phần I). Việc điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trong đợt phát hành lần này của Ngân hàng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của người đang nắm giữ trái phiếu chuyển đổi. Các nhà đầu tư đang nắm giữ trái phiếu chuyển đổi tự chịu trách nhiệm về rủi ro đầu tư của mình.

#### **12. Rủi ro khác.**

Rủi ro khác liên quan đến các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai lụt lội cháy nổ v.v... Tại VietABank, trên toàn hệ thống từ Hội sở đến các chi nhánh, phòng giao dịch và công ty trực thuộc, tất cả tài sản bao gồm nhà và thiết bị làm việc (hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng, v.v.) đều được mua bảo hiểm chống rủi ro cháy nổ. Ngoài ra, do đặc trưng của hoạt động ngân hàng, tiền và các tài sản giữ hộ của khách hàng trong kho và tiền vận chuyển trên đường đi đều được mua bảo hiểm.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.**

### **1. Tổ chức phát hành:**

Ông :	Đỗ Công Chính	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà :	Võ Thy Yên Nhi	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông :	Phạm Duy Hưng	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà :	Huỳnh Phương Thảo	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý

### **2. Tổ chức Tư vấn phát hành:**

Đại diện theo pháp luật: Bà: **Vũ Hồng Hạnh** Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu với Ngân hàng TMCP Việt Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa

chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Việt Á cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**“Bản cáo bạch”** Bản công bố thông tin của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

**“Ngân hàng”** Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á, gọi tắt là VIETABANK hoặc Ngân hàng Việt Á.

**“Cổ đông”** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của VIETABANK.

**“Cổ phần”** Vốn điều lệ Ngân hàng được chia thành nhiều phần bằng nhau.

**“Cổ phiếu”** Chứng chỉ do VIETABANK phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VIETABANK.

**“Cổ tức”** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của VIETABANK để chia cho cổ đông.

**“Điều lệ”** Điều lệ của VIETABANK đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và đã được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**“Năm tài chính”** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

**“Người liên quan”** Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty thông qua các cơ quan quản lý công ty;
- Công ty và những người quản lý công ty đó;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

**“Vốn điều lệ”** Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của VIETABANK.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

<b>VIETABANK</b>	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á (Ngân hàng Việt Á).
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát.
<b>CNTT</b>	Công nghệ thông tin.
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông.
<b>ĐVT</b>	Đơn vị tính.
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị.
<b>NHNN</b>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
<b>NHTMCP</b>	Ngân hàng thương mại cổ phần.
<b>TCTD</b>	Tổ chức tín dụng.
<b>TKTS</b>	Tổng kết tài sản.
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp.
<b>VĐL</b>	Vốn điều lệ.
<b>HĐTD</b>	Hội đồng tín dụng

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.**

##### **1. GIỚI THIỆU VỀ VIETABANK.**

Tên gọi:	<b>NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á</b>
Tên giao dịch quốc tế:	<b>VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK</b>
Tên viết tắt:	<b>VIETABANK</b>
Trụ sở chính:	115-121 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	(08) 38.292.497.
Website:	<a href="http://www.VietABank.com.vn">www.VietABank.com.vn</a>

Logo:



Vốn điều lệ:	1.631.801.830.000 đồng.
Giấy phép hoạt động:	Số 440/2003/QĐ do Thống đốc NHNN cấp ngày 09/5/2003.
Giấy CNĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 19/06/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 03/02/2010.
Mã số thuế:	0302963695.
Ngành nghề kinh doanh:	

- + Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- + Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh theo luật định;
- + Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- + Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế.
- + Nhận uỷ thác đầu tư bằng ngoại tệ từ tổ chức, cá nhân nước ngoài,
- + Mua bán hoặc làm đại lý mua bán các loại chứng khoán bằng ngoại tệ.
- + Bảo lãnh các khoản vay trong nước và nước ngoài bằng ngoại tệ.
- + Phát hành hoặc làm đại lý phát hành các giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.
- + Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố các thương phiếu và các giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ.
- + Mua bán hoặc làm đại lý mua bán các loại chứng khoán bằng ngoại tệ.
- + Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.

**2. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VIETABANK.**

- + Ngân hàng TMCP Việt Á được thành lập theo Quyết định số 440/2003/QĐ-NHNN ngày 09/05/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở hợp nhất hai TCTD đã có nhiều năm hoạt động hiệu quả là Công ty tài chính cổ phần Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Nông thôn Đà Nẵng.
- + Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Việt Á những năm qua luôn có mức phát triển cao về các chỉ tiêu kế hoạch về huy động, sử dụng vốn và kết quả kinh doanh do Hội đồng quản trị đề ra.
- + Qua các năm hoạt động, VIETABANK đã vinh dự nhận được các giải thưởng sau:

TT	GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO TẶNG
<b>Năm 2006 :</b>		
1	DN Việt Nam uy tín chất lượng 2006	Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam
2	Cúp vàng Topten ngành hàng thương hiệu Việt uy tín, chất lượng năm 2007.	Thương hiệu Việt
3	Cúp vàng Topten Thương hiệu Việt lần thứ 3	Thương hiệu Việt
<b>Năm 2007 :</b>		
1	Giải cầu vàng Việt Nam 2007	Hội đồng bình chọn : Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ.

<b>TT</b>	<b>GIẢI THƯỞNG</b>	<b>ĐƠN VỊ TRAO TẶNG</b>
2	Giải thưởng Thương mại Dịch vụ 2007	Bộ Công thương
3	Giấy chứng nhận VIETABANK thuộc 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007.	Báo điện tử Vietnamnet
<b>Năm 2008 :</b>		
1	Đạt danh hiệu Dịch vụ bán lẻ được hài lòng nhất do người tiêu dùng bình chọn năm 2008	Báo Tiếp thị
2	Giải Cúp vàng: " Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam" - năm 2008.	Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán VN; NHNN VN Trung tâm Thông tin tín dụng; UB CK NN Tạp chí CK VN; Cty CK TM & Công nghiệp VN; Cty CP văn hóa- thông tin Thăng Long
3	Giải thưởng " Thương hiệu mạnh Việt Nam 2008"	Thời báo kinh tế VN
4	Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2008	Bộ thông tin và truyền thông - Đài truyền hình kỹ thuật số VTC
5	Bằng chứng nhận " Thanh toán chất lượng cao trong lĩnh vực thanh toán quốc tế"	Standard Chartered Bank
6	Thương hiệu nổi tiếng 2008	Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam và Cty Nielsen VN
<b>Năm 2009 :</b>		
1	Cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín – 2009”	Do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), Tạp chí Chứng khoán Việt Nam( Ủy ban Chứng khoán Nhà nước), Trung tâm Thông tin Tín dụng Ngân hàng nhà nước Việt Nam (CIC), và một số tổ chức khác phối hợp cùng một số cơ quan chức năng, tổ chức và thực hiện.
2	“Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2009”.	Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương về việc bình chọn và trao giải thưởng.

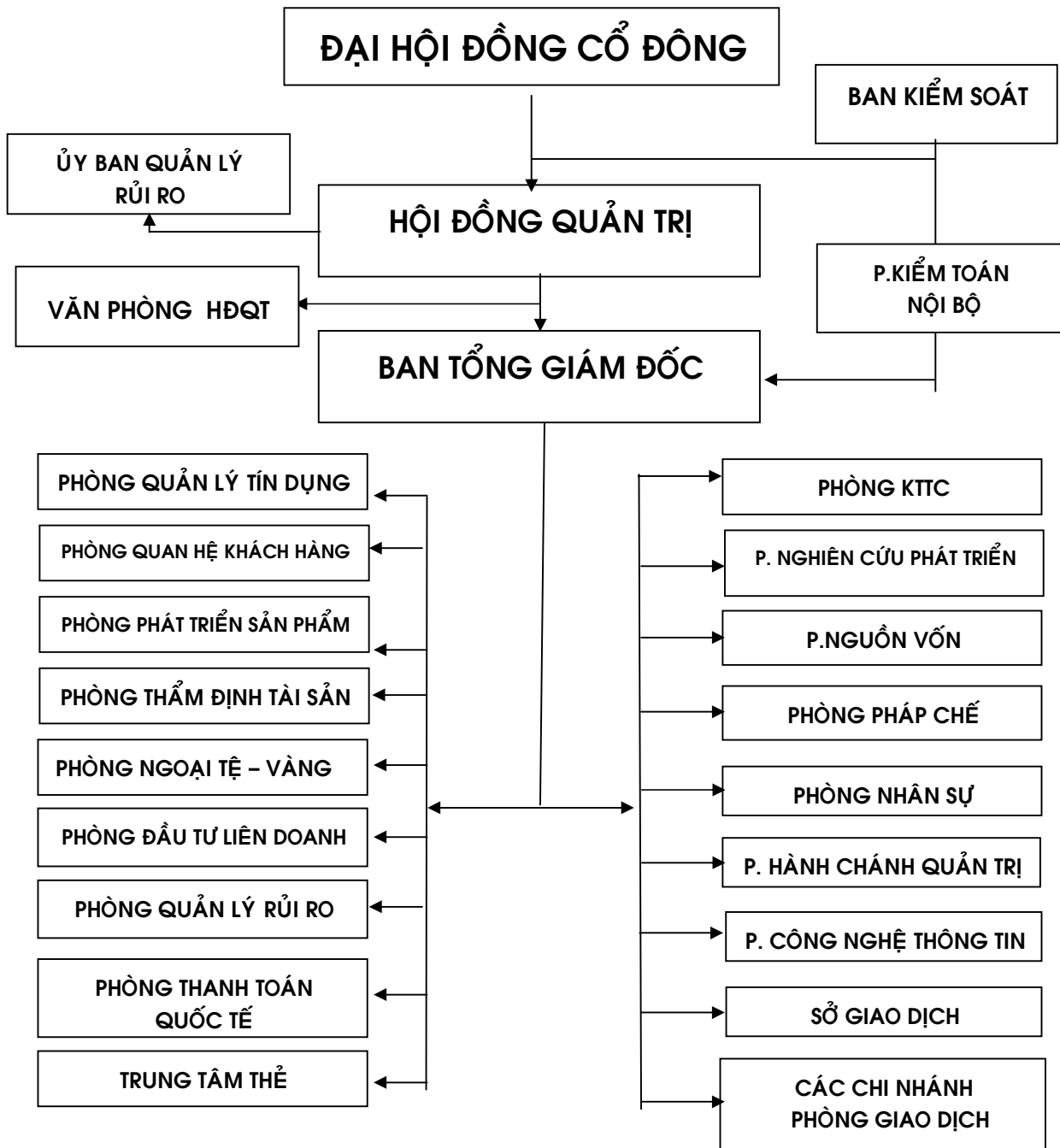
<b>TT</b>	<b>GIẢI THƯỞNG</b>	<b>ĐƠN VỊ TRAO TẶNG</b>
3	“ Thương hiệu Nổi tiếng Việt Nam năm 2009”.	Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Công ty AC Nielsen Việt Nam phối hợp thực hiện.
4	Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ Tiêu biểu năm 2009.	Bộ Thông tin và truyền thông phối hợp với đài truyền hình Kỹ thuật số VTC công nhận.
5	Bằng thanh toán quốc tế chất lượng cao.	Standard Chartered Bank cấp.
<b>Năm 2010 :</b>		
1	Sản phẩm dịch vụ tốt nhất năm 2010.	Báo Sài Gòn Tiếp thị và Câu Lạc Bộ Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Bình Chọn.
2	Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2010.	Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương về việc bình chọn và trao giải thưởng.

- + Năm 2009, mặt dù nền kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu hồi phục và đang trong xu hướng thoát khỏi suy thoái kinh tế, nhưng bối cảnh nền kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp: thị trường chứng khoán cuối năm xu hướng điều chỉnh giảm, kinh doanh bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục, thị trường ngân hàng có nhiều dấu hiệu gặp khó khăn trong huy động vốn và cho vay, ... nhưng Ngân hàng Việt Á vẫn duy trì tốt các hoạt động và có lãi. Tổng tài sản đến 31/12/2009 đạt 15.816 tỷ đồng, trong đó số dư huy động tiền gửi đạt 11.342 tỷ (tăng hơn 2.808 tỷ so với cuối năm 2008), dư nợ cho vay là 12.049 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 274 tỷ tương đương 101,48% kế hoạch năm 2009.
- + Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á năm 2010 đã thông qua những định hướng chiến lược, trong đó thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 1.631.801.830.000 đồng lên mức 3.000.000.000.000 đồng trong năm 2010. Đồng thời tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng sức cạnh tranh, đáp ứng xu thế chung của các Ngân hàng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- + Quý II/2010: Tổng tài sản đến 30/06/2010 đạt 16.541 tỷ đồng, trong đó số dư huy động tiền gửi đạt 11.381 tỷ (tăng 571 tỷ so với cuối năm 2009), dư nợ cho vay là 11.895 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 150,7 tỷ tương đương 30,3% kế hoạch năm 2010.



**3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VIETABANK.**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VIETABANK**



**Bảng tổng hợp các đơn vị trực thuộc  
Ngân hàng TMCP Việt Á đến 30/06/2010**

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
A	Trụ sở chính	115 -121 Nguyễn Công Trứ, Quận I, TP.HCM	CV số 12/NH-GP ngày 09/5/2003
B	Sở Giao Dịch	115 -121 Nguyễn Công Trứ, Quận I, TP.HCM	6689/NHNN- TTGSNH ngày 10/12/2009
C	Chi nhánh		
1	Chi nhánh Đà Nẵng	33 Hùng Vương, Q. Hải châu, Đà Nẵng	CV 440/QĐ-NHNN ngày 9/5/2003
2	Chi nhánh Hội An	02 Phan Chu Trinh, Thị xã Hội An, Tỉnh Quảng Nam	269/NHNN-QNA2 ngày 14/11/2003
3	Chi nhánh Quảng Ngãi	27 Phan Đình Phùng, TP Quảng Ngãi	CV 1016/QĐ-NHNN ngày 26/5/2006
4	Chi nhánh Hà Nội	161 Đê La Thành, Phường Nam Đông, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội	CV 445/NHNN-CNH ngày 07/6/2004
5	Chi nhánh Cần Thơ	04 Phan Văn Trị, Phường An Phú Quận Ninh Kiều TP.Cần Thơ.	1222/NHNN-CNH ngày 27/10/2004
6	Chi nhánh Chợ Lớn	305A-307 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM	1008/NHNN-CNH ngày 29/8/2003
7	Chi nhánh Tân Bình	31 Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TP.HCM	1219/NHNN-HCM.02 ngày 08/6/2005
8	Chi nhánh Lạc Long Quân	343K Lạc Long Quân, Quận 11, TP.HCM	1482/NHNN-HCM.02 ngày 16/9/2004
9	Chi nhánh Sài Gòn	229 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TP.HCM	771/QĐ-NHNN ngày 06/4/2007 và CV 589/NHNN-HCM.02 16/4/2008
10	Chi nhánh Củ Chi	226 Tỉnh lộ 8, Khu phố 2, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP.HCM	2269/QĐ-NHNN ngày 01/10/2007
11	Chi nhánh Đồng Nai	12/3 Đường Đồng Khởi, Phường Tân Hiệp, TP Biên Hoà, Tỉnh	772/QĐ-NHNN ngày 06/4/2007

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
		Đồng Nai	
12	Chi nhánh An Giang	31/1 Trần Hưng Đạo, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang	1285/QĐ-NHNN ngày 18/6/2007
13	Chi nhánh Bạc Liêu	134 F/4 Đường 23/8, Phường 7, Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	6476/NHNN-CNH ngày 16/7/2008
14	Chi nhánh Bình Dương	73A Tổ 15, Khu 3, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Hiệp Thành, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	9688/NHNN- TTGSNH Ngày 10/12/2009
E	Phòng giao dịch		
1	PGD Quận 10	219 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, TP.HCM	789/NHNN-HCM.02 ngày 25/5/2004
2	PGD Bình Thạnh	196 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	047/NHNN-HCM.02 ngày 09/01/2004
3	PGD Đống Đa	137 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội	733/NHNN-HAN 7 ngày 15/12/2004
4	PGD TTTN Đà Nẵng	284 Ông Ích Khiêm, Phường Tân Chính, Quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng.	195/NHNN-ĐAN 2 ngày 19/5/2003
5	PGD Điện Bàn	69 Quốc Lộ 1A, Thị trấn Vĩnh Điện, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	1698/2005/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2005
6	PGD Sơn Trà	307 Ngô Quyền, P An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	195/NHNN-ĐAN 2 ngày 19/5/2003
7	PGD An Nghiệp	182 Trần Hưng Đạo, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	1490/2005/QĐ-HĐQT ngày 02/8/2005
8	PGD Hồng Bàng	151 Hậu Giang, Quận 6, TP.HCM	1539/2005/ QĐ-HĐQT ngày 05/8/2005
9	PGD Phụng Hưng	109 Phụng Hưng, Phường 13, Quận 5, TP.HCM	1492/2005/QĐ-HĐQT ngày 02/8/2005
10	PGD Quận 7	1213 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM	1044/NHNN- HCM.02

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
			ngày 09/8/06
11	PGD Hoà Bình	44 , Chiêu Anh Các, Phường 5, Quận 5, TP. HCM	552/NHNN/HCM.02 Ngày 24/3/2009
12	PGD Quận 9	511 Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long B, Quận 9, TP. HCM	1044/NHNN-HCM.02 ngày 09/8/06
13	PGD Tân Phú	841 Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM.	1480/NHNN-HCM.02 ngày 26/10/2006
14	PGD Ba Đình	Số 9, Khu A, Ngõ 12, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội	1691/2006/QĐ-HĐQT ngày 31/7/2006
15	PGD Bình Thủy	44/2 Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	2021/2006/QĐ-HĐQT ngày 06/9/2006
16	PGD Thăng Bình	Tổ 4, Khu phố 2, Thị trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam	1606/2007/QĐ-HĐQT ngày 23/5/2007
17	PGD An Hải	25 Nguyễn Văn Thoại, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà TP.Đà Nẵng	970/2007/QĐ-HĐQT ngày 30/3/2007
18	PGD Trưng Nữ Vương	580 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	838/NHNN-ĐAN2 ngày 30/11/2007
19	PGD Bình Sơn	Tổ 10, khu vực 3, Thị trấn Châu Lỗ, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	861/2007/QĐ-HĐQT ngày 21/3/2007
20	PGD Phú Lâm	127 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, TP.HCM	1322/NHNN-HCM.02 ngày 06/9/2007
21	PGD Chợ Thiếc	102 Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM	1041/NHNN.HCM.02 ngày 16/7/2007
22	PGD Âu Cơ	89 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, TP.HCM	1708/NHNN-HCM.02 ngày 16/11/2007
23	PGD Trường Chinh	230 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM	1249/NHNN-HCM.02 Ngày 21/8/2007
24	PGD Phú An	94 Đường số 8, khu dân cư Phú An, Phường Phú An, Quận Cái	114/GXN-CTH7 ngày 24/10/2007

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
		Răng, TP.Cần Thơ	
25	PGD Bà Chiêu	40B Huỳnh Đình Hai, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.	3432/2007/QĐ-HĐQT ngày 09/11/2007
26	PGD Phan Đình Phùng	41B- 41C Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, TP.Hà Nội.	3931/2007/QĐ-HĐQT ngày 22/12/2007
27	PGD Cộng Hoà	51 Cộng Hoà, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	1872/NHNN - HCM.2 ngày 17/1/2007
28	PGD Lê Văn Sỹ	52 Lê Văn Sỹ, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	674/NHNN -HCM.2 ngày 29/4/2008
29	PGD Thốt Nốt	558 Quốc lộ 91, TT Thốt Nốt, Huyện Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.	135/GXN - NHNNCN Cần Thơ ngày 25/12/2007
30	PGD Kim Ngưu	493 Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	542/NHNN – HAN7 ngày 29/4/2008
31	PGD Ninh Kiều	95 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.	691/GXN - CTH7 Ngày 02/12/2008
32	PGD Lý Chiêu Hoàng	Tầng trệt, Lô B, Chung cư Lý Chiêu Hoàng, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP HCM.	2198/NHNN/HCM 02 Ngày 05/12/2008
33	PGD Láng Hạ	57 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.	2086/NHNN/HAN7 Ngày 09/6/2009
34	PGD Trần Cao Vân	878 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng.	1218/NHNN – ĐAN 2 Ngày 21/8/2010
35	PGD Đức Phổ	Khối 2, Thị Trấn Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi	229/NHNN- QNg1 Ngày 21/7/2009
36	PGD 3/2	476 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, TP HCM	1668/NHNN- HCM 02 Ngày 12/7/2009
37	PGD Bình Tân	321 Đường Vành Đai, P.Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP.HCM	1568/NHNN- HCM 02 Ngày 24/7/2009

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
38	PGD Quận 3	282 CMT8, Quận 3, TP.HCM	1538/NHNN – HCM 02 Ngày 21/7/2009
39	PGD Thủ Thiêm	164 Trần Não, Phường Bình An, Quận 2, TP.HCM	1539/NHNN – HCM 02 Ngày 21/7/2009
40	PGD Quang Trung	234 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM.	2355/NHNN/HCM 02 30/10/2009
41	PGD Hồng Văn Thụ	51 Hồng Văn Thụ, P.3, TX Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	618/NHNN – BAL2 Ngày 9/10/2009
42	PGD Nam Sài Gòn	D2 – 10 Lô H4 Khu Phố Toàn Mỹ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	1023/NHNN-HCM 02 Ngày 18/5/2009
43	PGD Hố Nai	20/5 Khu Phố 5, Phường Tân Biên, Tỉnh Đồng Nai	894/NHNN – ĐNA 1 Ngày 10/11/2009
44	PGD Châu Phú	16 – 18 Hai Bà Trưng, TT Cái Dầu, Tỉnh An Giang	313/NHNN – ANG 2 Ngày 22/6/2009
45	PGD Châu Đốc	78 Nguyễn Văn Thoại – Khóm 6 Châu Phú, An Giang	312/NHNN-ANG 2 Ngày 22/6/2009
46	PGD Trung Chánh	150/3 Nguyễn Ánh Thủ, xã Trung Chánh, H. Hóc Môn. TP.HCM	1475/NHNN- HCM 02 Ngày 13/7/2009
47	PGD Hà Đông	600 Phố Quang Trung, Đường Quang Trung, Hà Đông, TP Hà Nội.	2288/NHNN-HAN Ngày 20/4/2010
48	PGD Thạch Trụ	Thị Tứ – Thạch Trụ, xã Đức Lãng, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	179/NHNN-QNG2 Ngày 20/5/2010

#### 4. BỘ MÁY QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

**4.1. Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.

Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a. Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng.

- b. Thảo luận và thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán, quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, chia lợi tức cổ phần và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Phương hướng, nhiệm vụ và ngân sách tài chính cho năm tài chính mới.
- c. Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
- d. Thành lập Công ty trực thuộc.
- e. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, giải thể Ngân hàng và Công ty trực thuộc của Ngân hàng.
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Ngân hàng; Quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- g. Quyết định đề án hoạt động đối ngoại.
- h. Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật.
- i. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác.
- j. Thông qua việc mua cổ phiếu bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.
- k. Quyết định các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các Điều 77, 78, 79, 80 của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới luật) có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của Ngân hàng (theo quy định của NHNN) với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn và với người có liên quan của họ.
- l. Quyết định những thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật các tổ chức tín dụng, trừ những thay đổi về địa điểm Sở giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, về chuyển nhượng cổ phần có ghi tên quá tỷ lệ quy định của NHNN và về Tổng giám đốc Ngân hàng.
- m. Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
- n. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung thay thế.
- o. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho cổ đông và Ngân hàng

4.2. **Hội đồng quản trị:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành.

Hội đồng Quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ chính sau đây:

- a. Quản trị Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietABank.
- b. Quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm Điều lệ này và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng.
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của Sở giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp và Công ty trực thuộc của Ngân hàng.
- e. Phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do Tổng giám đốc đề nghị.
- f. Quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật.
- g. Trích lập và sử dụng các quỹ, chia lợi tức cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Ngân hàng, Giám Đốc Sở giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám Đốc Công ty trực thuộc, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp.
- i. Ban hành quy chế về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý ngoài các chức danh quy định tại Khoản 10 Điều này.
- j. Ban hành quy chế nội bộ về hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát (Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành để Hội đồng quản trị ký ban hành).
- k. Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.
- l. Ban hành quy chế hoạt động của Sở giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp, Công ty trực thuộc.



- m. Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động Ngân hàng.
- n. Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc.
- o. Giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác và xem xét sai phạm của những người này gây thiệt hại cho Ngân hàng mình và thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục.
- p. Định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định tại Điều 23 Luật doanh nghiệp.
- q. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETABANK.

**4.3. Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và yêu cầu khắc phục sai phạm nếu có. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn chính như sau:

- a. Kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;
- b. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn;
- c. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;
- e. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Ngân hàng theo quy định của pháp luật;
- f. Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ của mình;

- g. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 86 Luật doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- h. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETABANK.

4.4. **Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR)** : là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập và trực thuộc Hội đồng quản trị. UBQLRR có nhiệm vụ giám sát toàn bộ công tác quản trị rủi ro trên mọi lĩnh vực hoạt động của ngân hàng, đồng thời tham mưu cho HĐQT các chính sách, biện pháp khắc phục và phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành Ngân hàng.

Các chức năng chính của UBQLRR:

- a. Dự báo các rủi ro và tham mưu cho Hội đồng quản trị VIETABANK định hướng thiết lập hệ thống quản trị rủi ro (rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro ngoại hối, rủi ro vận hành, rủi ro pháp lý,...) và xây dựng chính sách quản lý rủi ro áp dụng tại VIETABANK.
- b. Quản lý, giám sát và điều phối hoạt động quản lý rủi ro trong toàn hàng VIETABANK.
- c. Nghiên cứu các mô hình quản lý rủi ro hiện đại, hiệu quả cao đang áp dụng tại các Ngân hàng bán lẻ trên toàn cầu để từng bước áp dụng tại VIETABANK.

4.5. **Các Hội đồng:** Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra.

4.6. **Tổng giám đốc:** là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc khối, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Tổng giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- a. Điều hành và quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo đúng pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của HĐQT; chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Ngân hàng.
- b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền được quy định trong Quy chế do HĐQT ban hành. Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên của Ngân hàng; quyết định lương và phụ cấp đối

với người lao động kể cả cán bộ quản lý theo đúng pháp luật và Quy chế do HĐQT ban hành.

- c. Tổ chức thực hiện phương án hoạt động kinh doanh khi được HĐQT phê duyệt.
- d. Đại diện cho Ngân hàng trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.
- e. Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Sau đó trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ lúc quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền này, phải báo cáo ngay HĐQT, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền để giải quyết tiếp.
- f. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.
- g. Báo cáo Hội đồng quản trị, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của Hội đồng quản trị.

## 5. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA VIETABANK, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.

### 5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của VIETABANK.

Căn cứ vào danh sách cổ đông của VIETABANK ngày 30/06/2010, cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn điều lệ của VIETABANK gồm:

Họ và tên	Địa chỉ tại Việt Nam	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Văn phòng Thành ủy TP.HCM	127 Trương Định, Quận 3, TP.HCM	19.580.628	12,00%
Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC	115 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP.HCM.	11.012.121	6,75%

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

**BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU CỔ ĐÔNG  
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á  
(Đến ngày 30/06/2010)**

- + Vốn điều lệ của ngân hàng đến 30/06/2010: 1.631.801.830.000 đồng.
- + Tổng số cổ phần : 163.180.183 cổ phần.
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng số cổ đông: 2.095.

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Giá trị CP sở hữu (Triệu đồng)	Tỷ lệ CP sở hữu / VDL (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>A</b>	<b>Cổ đông pháp nhân</b>		<b>976.566,82</b>	<b>59,85%</b>
I	DNNN	02 đơn vị	148.395,49	9,10%
II	Tổ chức kinh tế	41 đơn vị	629.068,94	38,55%
III	Tổ chức khác (Đảng, Đoàn thể)	06 đơn vị	199.102,39	12,20%
<b>B</b>	<b>Cổ đông thể nhân</b>	<b>2.046 thể nhân</b>	<b>655.235,01</b>	<b>40,15%</b>

5.3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VIETABANK, những công ty mà VIETABANK nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIETABANK.

Không có .

## 6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Ngân hàng:

6.1.1. Ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh tiền tệ, tín dụng:

a) Huy động vốn: Huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư; nhận vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Nguồn huy động bao gồm:

- Nguồn vốn huy động từ các TCKT và dân cư, bao gồm:

+ Tiền gửi thanh toán cá nhân và doanh nghiệp: là loại tiền gửi không kỳ hạn, được hưởng lãi suất không kỳ hạn được sử dụng để thực hiện các giao dịch chuyển tiền, thanh toán qua ngân hàng... bao gồm các loại tiền gửi bằng VNĐ, USD và vàng.

+ Tiền gửi có kỳ hạn: là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích chủ yếu để hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại tiết kiệm VNĐ, USD và vàng.

- + Tiết kiệm dự thưởng: Tùy vào nhu cầu nguồn vốn hoạt động, VietABank có thể tổ chức huy động vốn dưới hình thức tiết kiệm dự thưởng, khi đó người gửi tiền ngoài khoản lãi tiền gửi được hưởng còn có các cơ hội trúng thưởng may mắn.
- + Các chứng chỉ tiền gửi khác: là các loại hình sản phẩm tiết kiệm khác mà ngân hàng cung cấp tạo điều kiện tiện ích nhất cho khách hàng.
- Nguồn vốn vay NHNN và các TCTD khác.
- Nguồn vốn tiền gửi của Kho bạc Nhà nước và các TDTD khác.
- b) Nghiệp vụ tín dụng: Cho vay ngắn, trung và dài hạn; chiết khấu thương phiếu, công trái và giấy tờ có giá. Các nghiệp vụ tín dụng chính bao gồm:
  - Cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh: là tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá và dịch vụ.
  - Cho vay đầu tư dự án như: cho vay đền bù giải tỏa, cho vay xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, nước, đường sá, cầu cống).
  - Cho vay xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị, cho vay xây dựng cao ốc văn phòng, chung cư.
  - Cho vay phát triển kinh tế nông nghiệp: là tài trợ cho khách hàng ở khu vực nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề kinh doanh hàng hoá và dịch vụ nông nghiệp.
  - Cho vay tiêu dùng: là tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tiêu dùng như; mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, đóng học phí du lịch,....
  - Cho vay mua bất động sản; là tài trợ vốn cho khách hàng nhằm bổ sung phần vốn thiếu hụt trong xây dựng, sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc, thanh toán tiền mua bất động sản.
  - Tài trợ nhu cầu vốn ngắn hạn.
  - Tài trợ xuất nhập khẩu.
- c) Nghiệp vụ bảo lãnh:
  - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Đảm bảo khả năng và kế hoạch thực hiện hợp đồng của khách hàng nếu hợp đồng được ký kết.
  - Bảo lãnh dự thầu: là bảo lãnh cho doanh nghiệp đang chuẩn bị tham gia vào đợt đấu thầu, giúp cho doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia vào

một giao dịch đấu thầu mà việc phải có bảo lãnh của Ngân hàng là bắt buộc theo yêu cầu của chủ thầu.

- Bảo lãnh thanh toán: Bảo lãnh với bên thứ ba về việc cam kết sẽ thanh toán thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình khi đến hạn.
- Bảo lãnh vay vốn: là phát hành bảo lãnh cho bên thứ ba khác về việc cam kết trả nợ thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không trả nợ, hoặc không trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

d) Dịch vụ chuyển tiền:

- Chuyển tiền trong nước: Thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh thành trên lãnh thổ Việt Nam;
- Chuyển tiền trong cùng hệ thống;
- Chuyển tiền ngoài hệ thống;
- Chuyển tiền ngân hàng liên kết dịch vụ.
- Chuyển tiền ra nước ngoài: Thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển tiền, ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào mục đích công tác, thanh toán tiền hàng, du học, ...
- Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam: nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài cho người thân thông qua các công ty kiều hối, công ty chuyển tiền.

e) Đầu tư tài chính, đầu tư vào chứng khoán và các tổ chức kinh tế...

f) Nghiệp vụ kinh doanh vàng, ngoại tệ.

g) Dịch vụ thẻ ATM, dịch vụ chi hộ lương, dịch vụ SMS banking.

h) Các nghiệp vụ Ngân hàng khác: làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng, cung cấp các dịch vụ về đầu tư...

#### 6.1.2. Tình hình hoạt động:

Ngân hàng TMCP Việt Á luôn phấn đấu là ngân hàng thương mại bán lẻ hoạt động năng động, sản phẩm phong phú, công nghệ hiện đại, kinh doanh an toàn hiệu quả và tăng trưởng bền vững. Với định hướng đa dạng hoá sản phẩm và hướng đến khách hàng để trở thành ngân hàng bán lẻ, VIETABANK hiện đang thực hiện đầy đủ các chức năng của một ngân hàng bán lẻ. Danh mục sản phẩm của VIETABANK rất tập trung vào cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong huy động vốn, VIETABANK là ngân hàng có nhiều sản phẩm tiết kiệm cả về nội tệ lẫn ngoại tệ đặc biệt là vàng thu hút mạnh nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư. Các sản phẩm tín dụng mà VIETABANK cung cấp rất phong phú, nhất là dành

cho khách hàng cá nhân. Ngoài ra VIETABANK cũng cung cấp danh mục đa dạng các sản phẩm ngân quỹ và thanh toán. Với hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền được xử lý nhanh chóng, chính xác và an toàn với nhiều tiện ích cộng thêm cho khách hàng. Thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ và vàng cũng là những mảng kinh doanh truyền thống và mạnh của VIETABANK từ nhiều năm nay.

**a. Về huy động vốn :****❖ Năm 2009:****➤ Vốn huy động tiền gửi các tổ chức kinh tế và dân cư :**

Năm 2009 tuy có những yếu tố khó khăn trong quá trình huy động vốn nhưng số dư tiền gửi TCKT và dân cư tại VietABank đến 31/12/2009 vẫn có kết quả khả quan đạt 10.810 tỷ đồng, tăng 3.362 tỷ đồng, tăng 45,2% so với năm trước. Trong đó số dư tiền gửi tiết kiệm đạt 9.100 tỷ đồng tăng 44% so đầu năm, chiếm 84%; số dư tiền gửi thanh toán đạt 1.710 tỷ đồng tăng 53% so đầu năm, chiếm 16% trong tổng vốn huy động. Cụ thể:

- Phân theo hình thái tiền tệ, số dư huy động bằng VNĐ đạt 6.813 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 2.074 tỷ đồng, chiếm 63%; bằng vàng đạt 3.334 tỷ đồng, tăng 1.109 tỷ đồng, chiếm 31%; bằng ngoại tệ 663 tỷ đồng, tăng 179 tỷ đồng, chiếm 6% trong tổng vốn huy động.
- Phân theo kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn đạt 632 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 283 tỷ đồng, tốc độ tăng 81%; tiền gửi có kỳ hạn đạt 10.178 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 3.079 tỷ đồng, tốc độ tăng 43%.
- Phân theo loại hình doanh nghiệp, tiền gửi khách hàng doanh nghiệp đạt 1.591 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 592 tỷ đồng, tốc độ tăng 53%; tiền gửi khách hàng cá nhân đạt 9.219 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 2.770 tỷ đồng, tốc độ tăng 43%.
- Số dư ký quỹ, giữ hộ: Tính đến 31/12/09 đạt 2.551 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 2.493 tỷ đồng. Trong đó VNĐ đạt 1.310 tỷ đồng, tăng 1.281 tỷ đồng; bằng vàng đạt 1.241 tỷ đồng, tăng 1.211 tỷ đồng
- Doanh số huy động trong kỳ đạt 94.609 tỷ đồng, so với năm trước tăng 42%; doanh số chi trả đạt 91.247 tỷ đồng, tăng 43%.

**➤ Vốn huy động từ Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác:**

Việc tăng số dư huy động tiền gửi TCKT và dân cư tạo điều kiện cho VietABank chủ động hơn về nguồn vốn, giảm huy động vốn từ NHNN và các TCTD khác. Tính đến 31/12/2009 số dư là 533 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 554 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 4,93% trong số dư huy động. Việc huy động vốn từ thị trường

này được thực hiện linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn của Ngân hàng.

❖ **6 tháng đầu năm 2010:**

➤ *Vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư:*

- Số dư tiền gửi TCKT và dân cư đến 30/06/2010 đạt 11.381 tỷ đồng, tăng 572 tỷ đồng, tăng 5,29% so đầu năm. Trong đó số dư tiền gửi có kỳ hạn tăng 5,6% so với đầu năm, chiếm 94,75%; số dư tiền gửi không kỳ hạn tăng 5,37% so đầu năm, chiếm 5,25% trong tổng vốn huy động.
- Phân theo hình thái tiền tệ, số dư huy động bằng VNĐ đạt 7.002 tỷ đồng, tăng 242 tỷ đồng so với đầu năm, chiếm 61,7%; bằng vàng và ngoại tệ đạt 4.344 tỷ đồng, tăng 362 tỷ đồng, chiếm 38,3% trong tổng vốn huy động.

➤ *Vốn huy động từ NHNN và các TCTD khác:*

Tính đến 30/06/2010, số dư huy động từ NHNN và các TCTD khác đạt 2.588 tỷ đồng, tăng 2.054 tỷ đồng so với đầu năm.

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ DƯ NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG CỦA VIETABANK**

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
Tiền vay từ NHNN, TCTD khác	18.000	41.880	0	0	0
Tiền gửi của TCTD khác	842.298	3.253.507	1.087.008	533.285	1.981.133
Tiền gửi của khách hàng	2.529.469	4.576.798	7.447.585	10.809.533	11.381.320
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.389.767</b>	<b>7.872.185</b>	<b>8.534.593</b>	<b>11.342.818</b>	<b>13.362.453</b>

**b. Về hoạt động tín dụng**

VietABank thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và phân tán rủi ro. Trong các năm qua, hoạt động tín dụng của VietABank luôn đạt mức tăng trưởng tốt. Các sản phẩm của VietABank đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi thành phần kinh tế, cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng như cho vay bổ sung vốn lưu động, tài trợ và đồng tài trợ các dự án đầu tư, cho vay sinh hoạt tiêu dùng, cho vay sửa chữa nhà, cho vay mua nhà, cho vay du học, cho vay cán bộ công nhân viên, tài trợ xuất nhập khẩu, v.v....



VietABank đã hướng hoạt động tín dụng theo mục tiêu nâng cao chất lượng tín dụng đi đôi với việc kiểm soát chặt chẽ nợ quá hạn và nợ xấu, đẩy mạnh cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, mở rộng hạn mức tín dụng đối với khách hàng có uy tín.

❖ **Năm 2009**

Tổng dư nợ tín dụng tính đến 31/12/2009 đạt 12.049 tỷ đồng, tăng 5.415 tỷ đồng, tốc độ tăng 82% so đầu năm, đạt 120% kế hoạch 2009. Trong đó, dư nợ cho vay đầu tư vàng 2.201 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18%; cho vay các TCKT và cá nhân 9.841 tỷ đồng, chiếm 82%. Cụ thể:

- Phân theo kỳ hạn, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 8.549 tỷ đồng, tăng 3.866 tỷ đồng, tốc độ tăng 83% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 71%; dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 3.493 tỷ đồng, tăng 1.543 tỷ đồng, tốc độ tăng 79% so với đầu năm, chiếm 29%/tổng dư nợ.
- Phân theo hình thái tiền tệ, dư nợ cho vay VNĐ đạt 9.200 tỷ đồng, tăng 4.318 tỷ đồng so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 76%; vàng đạt 2.532 tỷ đồng, tăng 948 tỷ đồng, chiếm 21%; ngoại tệ đạt 310 tỷ đồng, tăng 143 tỷ đồng, chiếm 3%/tổng dư nợ.
- Phân theo loại hình doanh nghiệp, dư nợ cho vay khách hàng cá nhân đạt 7.059 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 3.425 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 59%; dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp đạt 4.983 tỷ đồng, tăng 1.984 tỷ đồng, chiếm 41%/ tổng dư nợ.
- Tỷ lệ cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán chiếm 0,13%/Vốn điều lệ.
- Số dư bảo lãnh đạt 136 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 60%, trong đó doanh số bảo lãnh trong kỳ đạt 220 tỷ đồng.
- Doanh số cho vay trong kỳ đạt 44.393 tỷ đồng, so với năm trước tăng 295%, doanh số thu nợ đạt 38.984 tỷ đồng, so với năm trước tăng 276%.
- Dư Nợ xấu (NPL) tính đến 31/12/2009 là 157,96 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 38,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,31% trên tổng dư nợ, trong đó:
  - + Nợ nhóm 3: 21,98 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 16,67 tỷ đồng.
  - + Nợ nhóm 4: 39,3 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 14,84 tỷ đồng.
  - + Nợ nhóm 5: 96,68 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 40,47 tỷ đồng.

Đối tượng khách hàng của VIETABANK bao gồm:

- Cá nhân: Là những người có thu nhập ổn định tại các khu vực thành thị và vùng kinh tế trọng điểm. Với mục tiêu phấn đấu trở thành một ngân hàng bán lẻ đa năng hiện đại VietABank tập trung phát triển nhiều sản phẩm phục vụ khách hàng cá nhân bằng các sản phẩm đa dạng, tính phổ cập,

tiêu chuẩn hoá cao và áp dụng tối đa công nghệ thông tin như: Home Banking, SMS Banking, Internet Banking, Advance Card....

- Doanh nghiệp: Là các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lịch sử hoạt động hiệu quả.

**❖ 6 tháng đầu năm 2010**

Tổng dư nợ tín dụng đến 30/06/10 đạt 11.895 tỷ đồng, giảm 153 tỷ đồng so đầu năm. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 7.542 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 63,4%; dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 4.352 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 36,6% trong tổng dư nợ.

**CƠ CẤU CHO VAY TÍN DỤNG TẠI VIETABANK**

ĐVT: Tỷ đồng.

Khoản mục	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
Cho vay ngắn hạn, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá	3.511,60	4.682,77	8.578,72	7.541,98
Cho vay trung và dài hạn	2.252,55	1.949,80	3.469,78	4.353,04
Các khoản nợ chờ xử lý	-	-	-	-
Dự phòng rủi ro tín dụng	21,051	59,806	123,347	140,955

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 31/12/2007	Thực hiện 31/12/2008	Thực hiện 31/12/2009	Thực hiện 30/06/2010
1	Cho vay	5.764.145	6.632.574	12.048.505	11.895.016
	- Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	5.760.866	6.632.574	11.981.460	10.967.365
	- Cho vay TCTD khác	0	0	7.000	6.905
	- Chiết khấu giấy tờ có giá	3.279	0	60.045	920.746
2	Tỷ lệ nợ xấu / tổng dư nợ.	0,67%	1,80%	1,31%	1,93%

**c. Hoạt động kinh doanh vàng - ngoại tệ:**

Truyền thống VIETABANK là ngân hàng có thế mạnh về huy động và cho vay bằng vàng, VIETABANK hiện đang là một trong những ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực này. VIETABANK cũng được được NHNN cho phép kinh doanh vàng trên tài khoản. Lợi nhuận từ kinh doanh vàng đóng góp đáng kể vào hiệu quả chung của toàn ngân hàng.

Trong năm 2009, cùng với những diễn biến trên thế giới, giá vàng và ngoại tệ trong nước diễn biến phức tạp. Hoạt động kinh doanh này gặp nhiều khó khăn, doanh số kinh doanh giảm mạnh so với năm trước, cụ thể:

- + Kinh doanh vàng: Tổng doanh số mua vào là 1.547.588 lượng; tổng doanh số bán ra là 1.579.523 lượng, giảm 47%.
- + Kinh doanh ngoại tệ: Tổng doanh số mua vào là 431.295 ngàn USD; tổng doanh số bán ra là 435.498 ngàn USD, giảm 83%.

Lợi nhuận của hoạt động kinh doanh vàng, ngoại tệ năm 2009 là 77 tỷ đồng, bằng 70% kế hoạch và bằng 91% năm 2008.

Hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ 6 tháng đầu năm 2010 ước tính như sau:

- + Kinh doanh vàng: Tổng doanh số mua vào đạt 695,023 lượng, tổng doanh số bán ra là 701,560 lượng.
- + Kinh doanh ngoại tệ: Tổng doanh số mua vào là 99,857 ngàn USD, tổng doanh số bán ra là 104,510 ngàn USD.

#### DOANH SỐ KINH DOANH NGOẠI TỆ QUA CÁC NĂM

Đvt: triệu USD

Khoản mục	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Doanh số mua ngoại tệ (quy USD)	187,8	784,6	2.630	431
Doanh số bán ngoại tệ (quy USD)	164,5	794,8	2.617	435

d. Dịch vụ thanh toán quốc tế:

##### ❖ Năm 2009

Doanh số hoạt động thanh toán quốc tế năm 2009 so với năm trước cũng bị giảm sút do tác động từ các yếu tố do biến động tỷ giá, nguồn ngoại tệ khan hiếm,..., cụ thể:

- *Doanh số chi trả hộ - kiều hối đạt 103 tỷ đồng, giảm 23%.*
- *Doanh số dịch vụ hối đoái đạt 2.403 ngàn USD, tăng 90%.*
- *Dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu: tổng doanh số đạt 74.714 ngàn USD, tăng 55%, trong đó:*

+ *Nhập khẩu:*

- o L/C: đạt 23.366 ngàn USD, tăng 60%.

- Nhờ thu: đạt 682 ngàn USD, giảm 53%.
- Chuyển tiền đi TTR: đạt 21.455 ngàn USD, tăng 68%

+ Xuất khẩu:

- L/C và nhờ thu: đạt 29.211 ngàn USD, tăng 50%.

Lợi nhuận của hoạt động dịch vụ, thanh toán quốc tế là 18 tỷ đồng, bằng 150% kế hoạch và bằng 838% năm 2008.

❖ **6 tháng đầu năm 2010**

Số dư kiều hối và doanh số thanh toán quốc tế có tăng nhẹ so với đầu năm 2010.

- Doanh số dịch vụ hối đoái đạt 1,5 triệu USD.
- Dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu, trong đó:

+ Nhập khẩu đạt 27,6 triệu USD:

- L/C: Đạt 12,2 triệu USD.
- Chuyển tiền đi TTR: Đạt 15,5 triệu USD.

+ Xuất khẩu đạt 7,2 triệu USD:

- Gửi BCT theo L/C đạt 3,7 triệu USD
- Nhờ thu: Đạt 3,5 triệu USD.

e. Hoạt động ngân hàng đại lý:

Quan hệ ngân hàng đại lý nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển các hoạt động thanh toán quốc tế, chuyển tiền, mua bán và kinh doanh ngoại tệ, vàng, v.v. Số ngân hàng quan hệ đại lý đến 31/06/2009 của Ngân hàng Việt Á trên thế giới là 463 ngân hàng tại 70 quốc gia. Dịch vụ thanh toán quốc tế tại VIETABANK rất đa dạng, VIETABANK thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ như chuyển tiền (TTR), nhờ thu (D/A, D/P), tín dụng chứng từ, chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu,... với chi phí hợp lý và cạnh tranh. Với khả năng thanh toán quốc tế trực tiếp thông qua mạng SWIFT, VIETABANK luôn cung cấp cho khách hàng các dịch vụ thanh toán quốc tế nhanh chóng và hiệu quả.

f. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện.

- Mở rộng mạng lưới hoạt động.

Nhận thức được tầm quan trọng của mạng lưới giao dịch, nên năm 2009 nền kinh tế có nhiều biến động khó khăn nhưng VietABank cũng đã cố gắng phát triển thêm 15 điểm hoạt động, nâng tổng số điểm hoạt động của VietABank trên toàn quốc lên 61 điểm trên cả nước.

Năm 2010, VietABank tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động theo hướng phù hợp với yêu cầu và tốc độ tăng trưởng trong hoạt động, theo tiêu chí an toàn trong quản lý vận hành hệ thống. Phấn đấu đến 31/12/2010 đạt 78 điểm hoạt động.

- Phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng:

Ngân hàng rất chú trọng vào việc phát triển những sản phẩm mới đa dạng và tiện ích để tạo thuận lợi cho giao dịch của khách hàng. Trong năm 2009, VietABank đã triển khai thực hiện một số sản phẩm dịch vụ ngân hàng như:

- + Về huy động vốn có sản phẩm “Đặc lộc ngắn kỳ”, “Đặc lộc trường kỳ”, “Tích góp - Vững bước tương lai”, “Thay lời cảm ơn”, chương trình huy động dự thưởng “Gửi 1 lần, trúng 999 lần”. Ban hành chính sách ưu đãi khách hàng gửi tiền tiết kiệm từ 50 tuổi trở lên và các sản phẩm cho vay “Chứng minh năng lực tài chính”, “Thanh toán chi phí du học”, “Hợp tác lao động”, “Phục vụ đời sống”, “Mua xe ô tô”, “Tiêu dùng tín chấp”,.....
- + Thực hiện các dịch vụ thu hộ tiền điện qua SMS Banking, phí truyền hình cáp, cước viễn thông, mở tài khoản tại nhà cho khách hàng. Hoàn tất chương trình mở tài khoản và nạp tiền qua hệ thống SMS, hoàn tất quy trình đăng ký cho vay qua mạng.
- + Triển khai Internet Banking và tiếp tục giai đoạn II dự án “Ví Điện tử”. Chuẩn bị triển khai xây dựng cổng thanh toán điện tử, dự án kết nối hệ thống thanh toán quốc tế EzyBond và dự án phát hành thẻ quốc tế Visa.

Việc đưa ra các sản phẩm dịch vụ đa dạng đã góp phần phổ biến và nâng cao uy tín thương hiệu VIETABANK .

Các sản phẩm dịch vụ này đã đáp ứng được yêu cầu khách hàng và qua đó tăng thêm số lượng khách hàng giao dịch với ngân hàng và thương hiệu VIETABANK được nhiều người biết hơn.

Trong năm 2010, Ngân hàng tiếp tục tăng cường nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hoá dịch vụ ngân hàng và tăng cường quản lý quan hệ khách hàng. Tiến hành rà soát các sản phẩm hiện có, triển khai, phổ biến và đảm bảo CBNV bộ phận tiếp thị phải nắm được nội dung từng sản phẩm để hướng dẫn, tiếp thị khách hàng.

- Công tác hiện đại hóa Ngân hàng:

Trong năm 2009 VietABank đã tập trung vào các công việc sau:

- + Xây dựng các giải pháp an ninh, bảo mật cơ sở dữ liệu, phân quyền sử dụng.
- + Tiếp tục thực hiện hoàn tất việc thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin, hoàn tất công việc triển khai chương trình Core Banking

mới.

- + Triển khai các đường truyền VPN dự phòng cho toàn hàng, nhằm hạn chế các rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến các hoạt động giao dịch của ngân hàng khi đường truyền chính gặp sự cố.
- + Theo kế hoạch 2010, VietABank đưa hệ thống Core Banking mới đi vào hoạt động, làm nền tảng cho sự phát triển các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích tiên tiến, đa dạng để phục vụ khách hàng. Hiện đại hóa hệ thống giao dịch, phát triển thương mại điện tử và dịch vụ ngân hàng; đưa các sản phẩm, dịch vụ tích hợp vào hệ thống công nghệ thông tin để gia tăng tiện ích cho khách hàng và nâng cao nguồn thu dịch vụ cho Ngân hàng.
- + Phát triển mô hình quản lý ngân hàng hiện đại, theo hướng tự động hóa toàn bộ hệ thống, đổi mới quy trình, thủ tục và phương thức hoạt động phù hợp với thông lệ và các chuẩn mực quốc tế.
- + Nâng cấp mạng lưới, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và áp dụng các giải pháp công nghệ đột phá trong tiến trình phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử, tạo ra các dịch vụ tài chính có độ an toàn và bảo mật cao.
- + Theo kế hoạch, Ngân hàng sẽ đầu tư 78,92 tỉ đồng để mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin trong năm 2010 .

- Các hoạt động khác:

+ Hoạt động đầu tư:

Hoạt động từ mảng đầu tư kinh doanh cuối năm gặp nhiều khó khăn do những biến động xảy ra trên thị trường chứng khoán, ảnh hưởng đến kết quả đã đạt được trong những tháng đầu năm. Tính đến 31/12/2009, số dư các khoản đầu tư đạt 456 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 166 tỷ đồng, tốc độ giảm 27%, cụ thể như sau:

- o Số dư đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 181 tỷ đồng, giảm 17%.
- o Số dư đầu tư chứng khoán là 156 tỷ đồng, tăng 57%.
- o Số dư kinh doanh chứng khoán là 119 tỷ đồng, giảm 61%.

Lợi nhuận của mảng đầu tư kinh doanh chứng khoán là 46 tỷ đồng, bằng 38% kế hoạch và bằng 55% năm 2008.

Năm 2010, Ngân hàng sẽ thực hiện một số kế hoạch sau:

- o Rà soát, đánh giá lại các khoản đầu tư và kinh doanh chứng khoán. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa rủi ro và

tiếp tục xem xét đầu tư trong hạn mức vốn cho phép.

- Tham gia góp vốn thành lập ngay từ đầu đối với một số ngành có triển vọng như năng lượng, y tế, khoáng sản...
- Chuyển đổi linh hoạt một số khoản đầu tư dài hạn sang kinh doanh nhằm tăng thu nhập cho ngân hàng.
- Đẩy nhanh tiến độ thành lập các đơn vị trực thuộc, kinh doanh đầu tư dưới nhiều hình thức, nghiên cứu mua lại các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán,.. đã hoạt động để sớm đưa vào vận hành, khai thác.
- Chỉ tiêu kế hoạch về thu nhập từ Đầu tư & KD chứng khoán năm 2010 là 135 tỷ đồng tăng 11% so với năm 2009.

+ Công tác quảng bá thương hiệu và tiếp thị sản phẩm:

Ngân hàng chú trọng công tác quảng bá thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nâng cấp, phát triển và khai thác tốt Website VietABank. Đưa thương hiệu VietABank đến với doanh nghiệp và công chúng. Xây dựng chính sách tiếp thị và chăm sóc khách hàng. Tăng cường tiếp thị sản phẩm, chương trình mới. Tổ chức các sự kiện, tham gia tài trợ một số chương trình mang tính cộng đồng cao... Nâng cao năng lực của CBCNV tiếp thị sản phẩm để hướng dẫn đến khách hàng chuyên nghiệp dễ hiểu.

## 6.2 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn:

Với nguyên tắc kinh doanh hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn, VietABank luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro. Hiện nay, Ngân hàng đã hoàn thiện cơ bản về hệ thống quản trị rủi ro, đứng đầu là Ủy ban quản lý rủi ro với các nhiệm vụ chính:

- Nghiên cứu, hoạch định xây dựng các mục tiêu chiến lược và chính sách quản trị rủi ro của VietABank phù hợp với quy mô phát triển trong từng giai đoạn; trình HĐQT Ngân hàng thông qua và ban hành áp dụng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thiết lập các hệ thống quản trị rủi ro, tiêu thức quản trị, phương pháp triển khai và kiểm tra quá trình triển khai hệ thống quản lý rủi ro Ngân hàng.
- Tổ chức phân loại, giám sát công tác quản lý rủi ro tại các đơn vị (rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối, rủi ro hoạt động ngoại bảng, rủi ro tác nghiệp, rủi ro pháp lý,...). Chỉ đạo các giải pháp xử lý và phòng ngừa rủi ro một cách kịp thời và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chức năng Nhà nước ban hành cũng như các văn bản pháp lý do VietABank ban hành trong từng thời kỳ.

- Kiểm tra và chỉ đạo việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN Việt Nam.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn định tính, định lượng để đánh giá các rủi ro và kết quả của công tác quản trị rủi ro VietABank trong từng thời kỳ.
- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT về quản lý rủi ro tại các Ủy Ban quản lý tài sản nợ-tài sản có (ALCO), Hội đồng tín dụng, Hội đồng đầu tư, Ban phòng ngừa khủng hoảng, Ban an toàn hệ thống công nghệ thông tin,.....
- Xây dựng các giải pháp để kiểm soát kịp thời các rủi ro phát sinh do các yếu tố thay đổi từ bên ngoài như sự thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước, sức ép từ việc thực hiện các cam kết không theo thông lệ, các diễn biến phức tạp của xu thế thị trường, tác động tiêu cực của các thông tin... đối với hoạt động ngân hàng.
- Hoạch định chính sách quản lý rủi ro tín dụng, chính sách phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng theo đúng các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.
- Giám sát hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo hệ thống luôn vận hành ổn định, liên tục, an toàn, bảo mật trong mọi trường hợp.
- Chỉ đạo và hỗ trợ các bộ phận chuyên môn rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ, quy chế, quy trình nghiệp vụ theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Quốc Hội, Chính phủ, Bộ tài chính, NHNN Việt Nam; chỉ đạo kịp thời công tác thể chế hóa các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chức năng Nhà nước ban hành để áp dụng kịp thời, thống nhất trong toàn hệ thống ngân hàng.
- Phối hợp cùng với Ủy ban Nhân sự trong việc định hướng xây dựng giải pháp về phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực VietABank.
- Nghiên cứu, đề xuất Hội đồng quản trị các kế hoạch cộng tác với các tổ chức, chuyên gia trong và ngoài nước, có kinh nghiệm về nghiệp vụ quản trị rủi ro, xây dựng hệ thống tổ chức quản lý rủi ro của VietABank theo chuẩn mực quốc tế, hiện đại.

## **7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT**

Dvt: triệu đồng.

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện (31/12/2008)</b>	<b>Thực hiện (31/12/2009)</b>	<b>Chênh lệch (+/-)</b>
-----------	-----------------	-----------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------



<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện (31/12/2008)</b>	<b>Thực hiện (31/12/2009)</b>	<b>Chênh lệch (+/-)</b>
1	Tổng tài sản	10.315.906	15.816.725	5.500.819
2	Vốn chủ sở hữu	1.366.617	1522.119	155.502
	Trong đó: VDL	1.359.835	1.515.337	155.502
3	Vốn huy động	8.534.593	11.342.818	2.808.225
	Trong đó:			-
	- Tiền gửi của TCKT, dân cư		10.809.533	3.361.948
		7.447.585		
	trong đó: + Bằng VND	4.739.210	6.813.115	2.073.905
	+ Bằng Vàng	2.225.167	3.334.076	1.108.909
	+ Ngoại tệ	483.208	662.342	179.134
	- Tiền gửi và vay của TCTD khác	1.087.008	533.285	(553.723)
	- Vay NHNN.	0	0	-
	- Phát hành giấy tờ có giá	0	0	-
4	Cho vay	6.632.574	12.048.505	5.415.931
	Trong đó:			-
	- Cho vay TCKT& cá nhân trong nước	6.632.574	12.041.505	5.408.931
	- Cho vay TCTD khác	0	7.000	7.000
	- Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ	1,80%	1,13%	(0,67%)
5	Các khoản đầu tư	622.119	480.107	(142.012)
	Trong đó:			-
	- Đầu tư ngắn hạn	404.567	142.648	(261.919)
	- Góp vốn liên doanh, mua cổ phần	217.552	337.459	119.907
	- Tỷ lệ góp vốn liên doanh, mua cổ phần/vốn điều lệ	16%	22%	6%
6	Kết quả kinh doanh			-
	- Tổng thu nhập	1.418.369	1.413.999	(4.370)
	Trong đó: + Thu từ lãi	1.279.047	1.015.237	(263.810)
	+ Thu phí dịch vụ	9.071	26.969	17.898
	- Tổng chi phí	1.328.778	1.139.943	(188.835)
	- Trong đó: + Trả lãi	831.230	665.385	(165.845)
	+ Trả lương	70.854	96.167	25.313
	- Lợi nhuận trước thuế	89.591	274.056	184.465
	- Lợi nhuận sau thuế	72.182	209.995	137.813
	- Lợi nhuận để lại	/	225	.
	- Thu nhập/cổ phiếu	5,3%		-
	- Tỷ lệ LNTT/Vốn chủ sở hữu	6,56%	18%	1,44%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (31/12/2008)	Thực hiện (31/12/2009)	Chênh lệch (+/-)
	- Tỷ lệ LNTT/Tổng tài sản	0,87%	1,73%	0,86%
	- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Tổng TS	13,25%	9,58%	(3,67%)
	- Thu nhập bình quân của CBNV/ năm	79	68	(11)
7	Các tỷ lệ an toàn:			-
	- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	27,38%	17,94%	(9,44%)
	- Tỷ lệ khả năng chi trả 1 tháng	132,24%	112,46%	(19,78%)
	- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	0%	18,61%	18,61%
8	Trích lập dự phòng rủi ro			-
	- Dự phòng chung:			-
	+ Số phải trích	47.523	80.939	33.416
	+ Số thực trích	33.381	70.493	37.112
	- Dự phòng cụ thể:			-
	+ Số phải trích	26.425	52.854	26.429
	+ Số thực trích	26.425	52.854	26.429

*Ghi chú: Mặc dù nền kinh tế vĩ mô năm 2009 của nước ta vẫn gặp nhiều khó khăn do suy thoái kinh tế, nhưng VietABank đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại một kết quả kinh doanh năm 2009 tốt và cao hơn năm 2008, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm mà ĐHDCĐ đặt ra.*

## **8. VỊ THẾ CỦA NGÂN HÀNG SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH:**

### **a. Vị thế của Ngân hàng trong ngành:**

Ngân hàng TMCP Việt Á là một trong những Ngân hàng ngày càng khẳng định được thương hiệu trên thị trường trong hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, các chỉ tiêu về thu nhập, huy động vốn, lợi nhuận có mức tăng trưởng lớn. Hiện nay xét về quy mô tổng tài sản, vốn điều lệ, mạng lưới Chi nhánh... thì VietABank nằm trong nhóm trung bình trong hệ thống Ngân hàng Thương mại cổ phần. Trong những năm sắp tới Hệ thống Ngân hàng Việt Nam sẽ có bước tăng trưởng và phát triển. VietABank sẽ phấn đấu phát triển thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, chuyên nghiệp, nằm trong nhóm các ngân hàng tăng trưởng mạnh tại Việt Nam.

Hiện tại VietABank đang nâng cấp hệ thống Core Banking. Tất cả chi nhánh và phòng giao dịch đều được nối mạng với toàn hệ thống và khách hàng có thể gửi tiền nhiều nơi rút tiền nhiều nơi. Hệ thống này cho phép Hội sở có thể kiểm tra kiểm soát hoạt động của từng nhân viên giao dịch, tra soát số liệu của hệ thống

một cách tức thời phục vụ công tác quản lý rủi ro. Bên cạnh đó, trên nền tảng Core banking mới này, VietABank cũng đã triển khai và đưa vào kinh doanh nhiều loại hình sản phẩm mới, với những tiện ích đa dạng phục vụ cho nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Ngoài ra VietABank còn là thành viên của Hiệp hội SWIFT (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication), sử dụng công cụ viễn thông bảo đảm phục vụ khách hàng trên toàn thế giới trong suốt 24 giờ mỗi ngày.

Với chính sách sản phẩm, phát triển kênh phân phối và hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả trên nền công nghệ hiện đại VietABank đã đáp ứng được các nhu cầu cần thiết của khách hàng và đạt được sự tăng trưởng nhanh về cả bề rộng lẫn chiều sâu một cách bền vững và an toàn tạo tiền đề cho các bước tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai và chiếm giữ thị phần ngày càng lớn.

Tuy nhiên, Việt Nam trong những năm gần đây có sự chuyển đổi mạnh về cơ cấu giữa các ngành và ngành dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn, trong đó có sự phát triển mạnh về dịch vụ tài chính ngân hàng. Do đó VietABank phải chịu sự cạnh tranh rất mạnh với hệ thống ngân hàng trong nước và các ngân hàng nước ngoài nhất là trong giai đoạn đầu khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới. So với một số NHTMCP khác tại Việt Nam như về các chỉ số tổng tài sản, tổng mức huy động vốn, số dư nợ, lợi nhuận trước thuế thì VietABank đã dần khẳng định được vị thế của mình, cụ thể:

#### BẢNG SO SÁNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CÁC NGÂN HÀNG TMCP NĂM 2009

Đvt: tỷ đồng.

NGÂN HÀNG	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	VỐN ĐIỀU LỆ	LNST/VĐL
ACB	2.201,2	7.814	28.17%
SCB	314,7	3.635	8.66%
DAB	576,9	3.400	16.97%
NAVIBANK	142,4	1.000	14.24%
SAIGONBANK	210,1	1.500	14.01%
<b>VIETABANK</b>	<b>209,9</b>	<b>1.515</b>	<b>13.85%</b>
EIB	1.132,4	8.800	12.87%
HDB	194,2	1.550	12.53%
VP BANK	286,9	2.117,4	13.55%
ABB	311,6	3.482,5	8.95%
OCB	206,1	2.000	10.31%
SHB	318,4	2.000	15.92%
HaBuBank	407,5	3.000	13.58%
NAMABANK	56,2	1.252,8	4.49%

Trải qua 05 năm hoạt động VietABank đã có mức tăng trưởng vốn điều lệ như sau:

Đvt: triệu đồng.

<b>THÁNG/NĂM</b>	<b>VỐN ĐIỀU LỆ</b>	<b>GHI CHÚ</b>
06/2003	75.729	Thành lập mới
12/2003	115.438	
05/2004	133.245	
12/2004	190.439	
12/2005	250.341	
08/2006	320.352	
09/2006	411.630	
12/2006	500.330	
11/2007	750.000	
12/2007	1.000.000	
11/2008	1.104.834,86	
12/2008	1.359.834,86	
12/2009	1.515.336,91	
02/2010	1.631.801,83	

b. Xu thế phát triển của ngành Ngân hàng và của VietABank:

- Năm 2010, Chính phủ đã đưa ra thông điệp kiểm soát tăng trưởng tín dụng không vượt quá 25%, thấp hơn nhiều nếu so với con số 38 - 39% của năm 2009. Tất nhiên, nếu chính sách tiền tệ bắt đầu thắt chặt trở lại thì hoạt động của các ngân hàng sẽ khó khăn hơn.

Áp lực huy động vốn tiếp tục gia tăng, dẫn đến cho vay ra cũng phải cẩn trọng và chọn lọc khách hàng tốt nhất để cho vay, người vay phải trả lãi suất cao.

Đồng thời, các biện pháp thắt chặt tiền tệ sẽ làm cho lượng tiền cung ứng ra thị trường ít hơn, việc huy động vốn sẽ khó hơn so với năm 2009. Mặt khác, việc hạn chế mở rộng mạng lưới hoạt động nếu tiếp tục kéo dài trong năm 2010 sẽ gây khó khăn cho các ngân hàng trong việc tăng trưởng thị phần.

- Năm 2009 là một năm có rất khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và ngành ngân hàng Việt Nam nói riêng do phải trải qua cuộc khủng

hoảng tài chính ngân hàng và suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, bước sang năm 2010 kinh tế thế giới đã vượt qua khủng hoảng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2010 được dự báo ở mức 4%. Chính sự hồi phục này sẽ tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2010, chỉ riêng trong Quý I/2010 tổng số vốn FDI giải ngân đạt khoảng 2,5 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 3 tháng đầu năm, đã có tổng số 139 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký cấp mới là 1,924 tỷ USD, bằng 59,1% về số dự án và 59,5% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2009.

- Những nền kinh tế như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản bắt đầu tăng trưởng trở lại. Khi các nền kinh tế lớn tăng trưởng, kinh tế Việt Nam sẽ được hưởng lợi, dòng vốn FII và đặc biệt là FDI sẽ tốt hơn. Mãi lực đầu tư và thị trường tiêu thụ bắt đầu tăng trưởng trở lại sẽ tác động đến xuất khẩu. Điều đó sẽ giúp các ngành ngân hàng trong nước tận dụng cơ hội để tăng trưởng và phát triển.
- Mặt khác, theo cam kết WTO sau giai đoạn năm 2010 - 2012, các ngân hàng nước ngoài không bị ràng buộc khi tham gia kinh doanh trên thị trường Việt Nam và trước đó khi đàm phán WTO, nhiều người dự báo trong năm 2010 - 2011 sẽ có nhiều ngân hàng con nước ngoài tham gia hoạt động. Nhưng thực tế, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu xảy ra và với diễn biến thị trường hiện nay thì sự tham gia của ngân hàng con 100% vốn nước ngoài vào Việt Nam sẽ chậm lại, nên đây là cơ hội để các ngân hàng trong nước tăng tốc.
- Theo một số chuyên gia tài chính dự đoán chung tình hình năm 2010 thì sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam ít bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dư chấn khủng hoảng. Song các vấn đề chúng ta gặp phải trong năm 2008 - 2009 một lần nữa sẽ tiếp tục thách thức ở năm 2010, trong đó đa số vẫn xuất phát từ vấn đề nội tại của nền kinh tế.

Đồng thời, với hoạt động ngân hàng trong bối cảnh hiện nay, theo các chuyên gia tài chính, sự hồi phục đã diễn ra, nhưng không hoàn toàn bền vững. Có nghĩa, nếu ngân hàng không cẩn trọng thì sẽ phải còn đối mặt với nhiều thách thức.

- Thực tế, đầu 2009 mặc dù không tuyên bố chính thức, nhưng việc nới lỏng chính sách tiền tệ là có và với quy mô lớn. Nới lỏng ở đây là tiền cung ra thị trường nhiều, lãi suất thấp, ưu đãi cho người vay vốn nhiều hơn khi có chủ trương hỗ trợ lãi suất, kích cầu. Thế nhưng, sang năm 2010, với thông điệp được đưa ra kiểm soát tăng trưởng tín dụng dưới mức 25% thì hoạt động của ngành sẽ bị kiểm soát chặt chẽ hơn.

- Như vậy, năm 2010, sẽ không loại trừ việc các ngân hàng sẽ phải đối mặt với những vấn đề khó giải quyết. Bởi nếu năm 2008 khủng hoảng xảy ra, 2009 bước qua khủng hoảng, bắt đầu vào điều kiện kinh doanh bình thường, nhưng quá trình đó diễn ra trong thời gian ngắn và hiện chính sách tiền tệ đã bắt đầu được "siết" lại.

Thế nhưng, với kỳ vọng kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,5% trong năm 2010, ngành tài chính - ngân hàng vẫn là công cụ dẫn dắt nền kinh tế, hoạt động của ngành sẽ vận động theo quá trình hồi phục của nền kinh tế.

- Các ngân hàng phải xây dựng công cụ dự báo và lượng hóa được những gì sẽ diễn ra trong thời gian tới. Bởi ngân hàng sẽ dễ bị gặp rủi ro nếu thiếu dự báo và không có biện pháp thích ứng tình hình.
- Mặc dù ngành ngân hàng vẫn có những khó khăn tạm thời nhưng cùng với sự phục hồi của nền kinh tế sẽ là cơ hội cho hệ thống ngân hàng nói chung và VietABank nói riêng. Thực tế cho thấy hiện nay dòng lưu chuyển vốn qua hệ thống Ngân hàng ngày càng sôi động và xu thế sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của xã hội ngày càng nhiều. Do đó, VietABank có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng về chủng loại và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.
- Với định hướng để phát triển và trở thành ngân hàng có uy tín, chất lượng hàng đầu trong hệ thống NHTMCP tại Việt Nam, VietABank đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng,... cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành. Nguồn vốn chủ sở hữu cũng sẽ tăng nhanh trong những năm tới bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phát hành trái phiếu chuyển đổi... Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, VietABank cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dẫn công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của ngân hàng phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng bước vào hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.
- Đại hội đồng cổ đông VIETABANK đã định hướng hoạt động của Ngân hàng trong năm 2010 như sau:
  - + Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỉ đồng.
  - + Thực hiện tăng trưởng một cách hợp lý, quản trị rủi ro tốt và khả năng sinh lợi cao.
  - + Tiếp tục tái cấu trúc, xây dựng Ngân hàng Việt Á thành một Ngân hàng hiện đại. Tập trung vào các hoạt động chính của Ngân hàng là tín dụng, thanh toán và sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

- + Tiếp tục thực hiện định hướng là ngân hàng bán lẻ, mở rộng thị phần qua việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, hướng tới tiêu dùng cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- + Tập trung đào tạo nhân sự dài hạn, nâng cao năng lực nhân viên.
- + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.
- + Nhận diện thương hiệu Ngân hàng Việt Á là một ngân hàng tốt.

## 9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- a. VietABank rất quan tâm đến nhân tố con người. Nhận thức được rằng một hệ thống hoạt động hoàn hảo là bởi có những con người vận hành giỏi và nguồn nhân lực là yếu tố sống còn cho sự thành công của VietABank, công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện một cách liên tục và có hệ thống. Đến nay, nhân sự của VietABank đã lên đến 1.407 người. Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học luôn chiếm tỉ trọng lớn, Đội ngũ nhân sự của VietABank hàng năm tiếp tục được bổ sung chủ yếu từ các trường Đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.
- b. Việc xây dựng môi trường làm việc năng động với cơ chế về lương thưởng phúc lợi và thăng tiến nghề nghiệp minh bạch, tạo dựng văn hóa kinh doanh được chú trọng đặc biệt và là chiến lược dài hạn. Đạo đức nghề nghiệp và sự sáng tạo cá nhân luôn được khuyến khích phát triển.
- c. Hàng năm, nguồn nhân lực VietABank được tái đào tạo căn bản để có tính chuyên nghiệp và bổ sung kinh nghiệm đồng thời đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu để các đơn vị có thể tự chủ trong hoạt động kinh doanh, tiếp cận phục vụ khách hàng, phát triển sản phẩm, dịch vụ

Phân loại nhân viên	Thời điểm 31/12/2007	Thời điểm 31/12/2008	Thời điểm 31/12/2009	Thời điểm 30/06/2010
Tổng số CBNV	799	1.000	1.370	1.436
Trong đó				
+ Nam	414	523	738	793
+ Nữ	385	477	632	670
+ Trên Đại học	4	12	21	26
+ Đại học	428	549	792	810
+Cao đẳng, Trung cấp	136	182	217	241
+ Lao động khác	231	257	340	386

<b>Phân loại nhân viên</b>	<b>Thời điểm 31/12/2007</b>	<b>Thời điểm 31/12/2008</b>	<b>Thời điểm 31/12/2009</b>	<b>Thời điểm 30/06/2010</b>
Thu nhập bình quân /người/ năm	56,114 triệu đồng	79,117 triệu đồng	77,485 triệu đồng	40.755 triệu đồng/người/ 6 tháng đầu năm

VietABank đảm bảo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động theo đúng các quy định của Nhà nước. VietABank đã bước đầu thực hiện cải cách chế độ lương và thưởng và tiếp tục đổi mới hệ thống lương và thưởng theo nguyên tắc đánh giá kết quả hoàn thành công việc.

d. Chính sách đào tạo.

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của VietABank. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ thống VietABank được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ đa dạng của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn. Nhân viên quản lý, điều hành của VietABank cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng, v.v. Ngân hàng cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong Ngân hàng trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống VietABank đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng, được ngân hàng tài trợ mọi chi phí.

Đối với nhân viên mới tuyển dụng, VietABank tổ chức các khóa đào tạo liên quan như:

- Khóa học về Hội nhập môi trường làm việc
- Khóa học về các sản phẩm của VietABank.
- Các khóa nghiệp vụ ....

Đối với cán bộ quản lý, VietABank thường xuyên tổ chức các khóa học như sau:

- Khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý .
- Các khóa học nâng cao và cập nhật, bổ sung kiến thức về nghiệp vụ: tín dụng nâng cao, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, v.v.

e. Chế độ khen thưởng.



Chế độ khen thưởng cho nhân viên của VietABank gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng. Về quy định chung, VietABank có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến.
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Ngân hàng.

f. Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội..

Tất cả nhân viên chính thức của VietABank đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Ngân hàng còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp công tác ngoài giờ, phụ cấp chuyên môn, v.v...

g. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác.

Tại VietABank, các tổ chức như công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. VietABank thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho nhân viên.

Hàng năm, VietABank thực hiện chế độ nghỉ mát, cấp đồng phục cho nhân viên. Ngoài ra, VietABank có những chính sách đãi ngộ nhân viên như xây căn hộ chung cư bán trả góp, tổ chức khám bệnh định kỳ ....

## 10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

### MỨC CỔ TỨC TRONG CÁC NĂM VỪA QUA.

Năm	CỔ TỨC	
	Bằng tiền mặt (% trên mệnh giá)	Bằng cổ phiếu (%)
2004	12,01 %	-
2005	12,00 %	-
2006	13,00 %	-

Năm	CỔ TỨC	
	Bằng tiền mặt (% trên mệnh giá)	Bằng cổ phiếu (%)
2007	-	20,00%
2008	5,30%	
2009	5%	7%

Căn cứ trên cơ sở kế hoạch kinh doanh giai đoạn năm 2008 - 2012, VietABank dự kiến trong giai đoạn tới, mức cổ tức sẽ không thấp hơn 12%/năm. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2010 là 15%.

### 11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Đvt: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
<b>1. Quy mô vốn</b>				
+ Vốn điều lệ	1.000.000	1.359.835	1.515.337	1.631.802
+ Tổng tài sản	9.467.375	10.315.906	15.816.725	16.361.719
+ Tỷ lệ an toàn vốn	28,51%	27,36%	17,94%	11,21%
<b>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
+ Doanh số huy động tiền gửi	68.150.043	75.468.802	102.306.675	83.662.693
+ Số dư huy động	7.872.185	8.534.593	11.342.818	14.130.106
+ Doanh số cho vay	9.452.439	11.243.503	44.399.609	14.597.543
+ Dư nợ cho vay cuối kỳ	5.764.145	6.632.574	12.048.505	11.895.016
+ Doanh số thu nợ	6.418.557	10.375.073	38.983.679	14.751.032
+ Hệ số sử dụng vốn	89,24%	86,10%	84,72%	90,00%
+ Nợ xấu	38.659	119.325	157.960	229.758
+ Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	0,67%	1,80%	1,31%	1,93%
<b>3. Khả năng thanh khoản</b>				
+ Khả năng thanh toán ngay	71,02%	138,72%	112,46%	86,06%

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
+ Khả năng thanh toán chung	42,99%	113,24%	154,83%	126,95

Ghi chú:

(\*) Nợ xấu được tính theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, đã được sửa đổi bổ sung theo quyết định số 18/2007/QĐ – NHNN ngày 25/04/2007.

## 12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

#### a. Ông ĐỖ CÔNG CHÍNH

#### Chủ tịch Hội đồng quản trị

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1959.
- + Nơi sinh : Quảng Ngãi.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Hà Nam.
- + Số CMND: : 020072483
- + Địa chỉ thường trú : 285/6/1Bis Cách mạng tháng 8, P12, Q.10, TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn : Cao học Quản trị kinh doanh.
- + Quá trình công tác:
  - o 1982 - 1983 : Cán bộ kế hoạch trường Đại học Y dược.
  - o 1983 - 1985 : Công tác tại Cty Thương nghiệp tổng hợp Q10..
  - o 1985 - 1988 : Chuyên viên VP.UBND quận 10.
  - o 1988 – 1989 : Công tác tại Cty Vàng bạc đá quý SJC
  - o 1989 – 2002 : Giám đốc xí nghiệp vàng bạc đá quý TP.
  - o 2002 - nay : Phó Tổng Giám đốc Cty vàng bạc đá quý Sài gòn - SJC
- + Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Á.

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không
- + Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2010): **555,919** cổ phần
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010):
  - o Cty Vàng bạc đá quý TP – SJC nắm giữ 11.012.121 cổ phần
  - o Vợ: Hoàng Thị Thanh Nhân nắm giữ 653.451 cổ phần
  - o Mẹ: Thái Thị Hằng nắm giữ 450.000 cổ phần
  - o Chị: Đỗ Thị Kim Chung nắm giữ 25.428 cổ phần
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**b. Ông TRẦN QUỐC HẢI****Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1958.
- + Nơi sinh : Sài Gòn.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Mỹ Tho.
- + Số CMND: : 021580907
- + Địa chỉ thường trú : 687B/5 Bình Quới, Bình Thạnh, TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa : Thạc sĩ.
- + Trình độ chuyên môn : Cao học Quản trị kinh doanh.
- + Quá trình công tác:
  - o 1980 - 1984 : Giảng viên trường ĐH tài chính - kế toán TP.HCM.
  - o 1985 - 1999 : Kế toán trưởng Cty du lịch thương mại Kỳ Hoà.
  - o 2000 - 2004 : Phó giám đốc Cty Kỳ hoà.
  - o 2005 : Phó phòng quản lý sản xuất kinh doanh Ban tài chính quản trị Thành Ủy.
  - o 2006 - nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH một thành viên xây dựng – kinh doanh nhà Phú Nhuận.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không
- + Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2010): 15.679 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010):
  - o Văn phòng Thành Ủy TP.HCM nắm giữ 19.580.628 cổ phần.
  - o Em Trần Quốc Thanh nắm giữ 90.133 cổ phần.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**c. Bà NGUYỄN THỊ PHỤNG                      Thành viên Hội đồng quản trị**

- + Giới tính   : Nữ.
- + Năm sinh   : 1954.
- + Nơi sinh    : Tiền Giang.
- + Quốc tịch    : Việt Nam.
- + Dân tộc   : Kinh.
- + Quê quán    : Tiền Giang
- + Số CMND:    : 023418818
- + Địa chỉ thường trú                               : 114/3B, Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa                                 : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn                            : Đại học Kế toán – tài chính.
- + Quá trình công tác:
  - o 1978 - 1980                                        : Công tác tại Ngân hàng kiến thiết Tỉnh Tiền giang.
  - o 1980 - 1985                                        : Cán bộ tín dụng NH huyện Cái Bè, Tiền Giang.
  - o 1985 - 1989                                        : Trưởng phòng tín dụng NH huyện Cái bè..
  - o 1989 - 1990                                        : Cán bộ tổng hợp NHNN khu vực I.
  - o 1990 – 1993                                        : Cán bộ phòng quản lý Ngân hàng
  - o 1994 – 1997                                        : Phó phòng Tổng hợp và quản lý các Ngân hàng.
  - o 1998 – 2000                                        : Trưởng phòng kiểm tra nội bộ NH.EIB
  - o 2000 - nay   : Phó Tổng giám đốc ngân hàng EIB.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không

- + Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2010): 68.734 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010):
  - o Ngân hàng EIB nắm giữ 7.052.469 cổ phần.
  - o Chồng Trịnh Văn Tường nắm giữ 18.256 cổ phần
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**d. Ông LÂM TRIỀU****Thành viên Hội đồng quản trị**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1952.
- + Nơi sinh : Quảng Ngãi.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Quảng Ngãi.
- + Số CMND: :
- + Địa chỉ thường trú : 157/54 đường D2, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn :
- + Quá trình công tác:
  - o 1975 - 1998 : Cán bộ đoàn thể chính quyền, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh.
  - o 1998 - 2004 : Phó Giám đốc Sở tài chính TP.HCM.
  - o 2004 - nay : Phó tổng Giám đốc Quỹ ĐTPTĐT TP.HCM.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không
- + Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2010): 0 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010):
  - o Quỹ Đầu tư PTĐT TP: 3.827.428 cổ phần.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**e. Ông PHAN VĂN TỐI****Thành viên Hội đồng quản trị**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1957.
- + Nơi sinh : Củ Chi.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Củ Chi.
- + Số CMND: :020240648
- + Địa chỉ thường trú : Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi - TP.HCM
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn : Kinh tế ngoại thương.
- + Quá trình công tác:
  - o 1978 - 1979 : Kế toán tổng hợp trạm xăng dầu số 10.
  - o 1979 - 1984 : Phó phòng kế toán Cty Vật tư tổng hợp Củ Chi.
  - o 1984 - 1987 : Phó Giám đốc Cty vật tư tổng hợp Củ Chi.
  - o 1987 – 2002 : Giám đốc Cty Thương mại Củ Chi.
  - o 2002 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty CP ĐT – PTCN – TM Củ chi.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không.
- + Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2010 ): 0 cổ phần
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010):
  - o Cty CP Đầu tư phát triển CN - TM Củ chi: 7.983.480 cổ phần.
  - o Vợ Lâm Thị Thu Hương nắm giữ : 38.516 cổ phần.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**f. Ông NGUYỄN VĂN THANH****Thành viên Hội đồng quản trị**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1932.
- + Nơi sinh : Hòa Vang – Đà Nẵng.

- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh..
- + Quê quán : Đà Nẵng
- + Số CMND: :200081881
- + Địa chỉ thường trú : 84 Triệu Nữ Vương, Đà Nẵng.
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn:
- + Quá trình công tác:
  - o 1976 – đến nay : Giám đốc Xí nghiệp Đà Thành
- + Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không
- + Số lượng cổ phần nắm giữ đến 30/06/2010: 255.003 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010):
  - o Con :Nguyễn Thị Thục Nhi :10,962 cổ phần.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**BAN KIỂM SOÁT.****g. Bà VÕ THY YÊN NHI Trưởng Ban kiểm soát**

- + Giới tính :Nữ.
- + Năm sinh :1966.
- + Nơi sinh : Qui Nhơn.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Khánh Hòa.
- + Số CMND: :023149488
- + Địa chỉ thường trú : 347 Cách mạng tháng 8, P.13, Q.10, TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa :Đại học.
- + Trình độ chuyên môn :Đại học Kinh tế TP.HCM,- Ngành Ngân hàng
- + Quá trình công tác :
  - o 1994 - 1998 :Kế toán chi nhánh Cty Lâm viên – Bộ quốc phòng.



- 1998 – 2001 : Kế toán trưởng chi nhánh Cty Lâm viên – Bộ quốc phòng
- 2001 - 2003 : Trưởng Ban kiểm soát Cty Tài chính Sài gòn SFC.
- 2003 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng Việt Á.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2010): 89.614 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan: Không.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**h. Bà TRẦN THỊ TÙNG CHI Thành viên Ban kiểm soát**

- + Giới tính :Nữ.
- + Năm sinh :1963.
- + Nơi sinh : Gia Định.
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Tiền Giang.
- + Số CMND: :020728176
- + Địa chỉ thường trú : 618/B16 Xô Viết Nghệ Tĩnh,P25, Bình Thạnh TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa :Đại học.
- + Trình độ chuyên môn :Tài chính – tín dụng.
- + Quá trình công tác :
  - 1989 - 1999 : Kế toán ngân hàng Nam Á.
  - 2000 – 2004 : Kiểm tra viên phòng kiểm tra nội bộ Ngân hàng Nam Á.
  - 2004 - 2005 : Kế toán trưởng chi nhánh Lạc Long Quân - ngân hàng Việt Á.
  - 2005 - 2006 : Phó phòng tín dụng - Ngân hàng Việt Á.
  - 2006 – nay : Phó phòng kế toán tài chính - Ngân hàng Việt Á.
- + Chức vụ công tác hiện nay:
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích ngân hàng: Không

- + Số lượng cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2010): 13.297 cổ phần.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**i. Bà BÙI THỊ HOÀI TRANG                      Thành viên Ban kiểm soát**

- + Giới tính                               : Nữ.
- + Năm sinh                               : 1967.
- + Nơi sinh                                : Quảng Ngãi.
- + Quốc tịch                               : Việt Nam.
- + Dân tộc                                 : Kinh.
- + Quê quán                               : Quảng Ngãi.
- + Số CMND:                               : 212093428
- + Địa chỉ thường trú                 : C7/18M Phạm Hùng, xã Bình Hưng, Bình Chánh, TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa                    : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn               : Ngân hàng.
- + Quá trình công tác                 :
  - o 1985 - 1988                         : Học Trung cấp ngân hàng II.
  - o 1988 – 2003                        : Công tác tại Ngân hàng công thương – chi nhánh Quảng Ngãi.
  - o 2004 - nay                            : Làm việc tại ngân hàng Việt Á.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Quyền Trưởng phòng kiểm toán nội bộ.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích ngân hàng: Không
- + Số lượng cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2010): 6.860 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan: Không.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.**

**j. Ông PHẠM DUY HÙNG                      Tổng Giám đốc**

- + Giới tính                               : Nam.
- + Năm sinh                               : 1953.

- 
- + Nơi sinh : Quảng Nam
  - + Quốc tịch : Việt Nam.
  - + Dân tộc : Kinh.
  - + Quê quán : Hà Nam
  - + Số CMND: : 020578748
  - + Địa chỉ thường trú : 210 Đặng Văn Ngữ, Q.Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.
  - + Trình độ văn hóa : Đại học kinh tế
  - + Trình độ chuyên môn :
  - + Quá trình công tác:
    - o 1975 – 1990 : Cán bộ UBND quận 3 – TP.HCM.
    - o 1990 – 1994 : Phó TGD NHTMCP Đại Nam
    - o 1994 - 1995 : Cán bộ NHTMCP Á Châu.
    - o 1995 - 1997 : Trưởng phòng kinh doanh Cty XNK Tân Định.
    - o 1997 – 2003 : Phó Tổng giám đốc Cty Tài chính Sài Gòn SFC.
    - o 2003 - 2006 : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á.
    - o 2007 - nay : Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á.
  - + Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á.
  - + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không.
  - + Số lượng cổ phần nắm giữ (đến ngày 30/06/2010): 248.788 cổ phần.
  - + Số lượng cổ phần của những người liên quan:
    - o Vợ: Lê Thị Mỹ Thương: 67.528 cổ phần.
  - + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**k. Ông PHẠM NGỌC ĐỆ****Phó Tổng giám đốc**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1958.
- + Nơi sinh : Long An.
- + Quốc tịch : Việt nam.
- + Dân tộc : Kinh.

- + Quê quán : Long An.
- + Số CMND: :023628876
- + Địa chỉ thường trú : 245 Đào Duy Từ, P.7, Q. 10, TP. HCM.
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, Cử nhân sư phạm.
- + Quá trình công tác :
  - o 1977 - 1992 :Giáo viên, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng, Phó trưởng phòng giáo dục quận 3.
  - o 1993 - 1996 : Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng TC-HC Cty vàng bạc đá quý TP – SJC
  - o 1996 – 1998 :Phó Tổng giám đốc thứ I Cty liên doanh SX băng từ Sài Gòn.
  - o 1998 – 2004 : Trưởng phòng TC-HC Cty vàng bạc đá quý TP – SJC
  - o 2004 – 2006 : Trưởng phòng Nhân sự Ngân hàng TMCP Việt Á.
  - o 2007 – nay : Phó tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á..
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (đến ngày 30/06/2010): 43.908 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010):
  - o Vợ: Phạm Thị Hồng Nghi: nắm giữ 27.524 cổ phần.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**I. Bà NGUYỄN NHƠN MAI LY****Phó Tổng giám đốc**

- + Giới tính :Nữ
- + Năm sinh : 1975.
- + Nơi sinh :Sài Gòn.
- + Quốc tịch :Mỹ.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Sài Gòn
- + Số CMND: : -

- 
- + Địa chỉ thường trú : 11224 Crestwood Drive S.seattle, WA 98178, USA
  - + Trình độ văn hóa : Đại học.
  - + Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh Đại học Centrel Washington, USA.
  - + Quá trình công tác :
    - o 1997 - 2006 :Trưởng chi nhánh Key Bank – National Association, Washington, USA
    - o 2007 - nay :Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Việt Á.
  - + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Việt Á.
  - + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không
  - + Số lượng cổ phiếu sở hữu (tính đến 30/06/2010): 2,200 cp.
  - + Số lượng cổ phần của những người liên quan: không
    - o Chồng Nguyễn Kiến Phi Hùng: 107.440 cổ phần.
  - + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**m. Ông NGUYỄN QUÝ HÙNG Phó Tổng giám đốc**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1959
- + Nơi sinh : Sài Gòn
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Hà Tây.
- + Số CMND: :020588712
- + Địa chỉ thường trú : 372/3E Điện Biên Phủ, P17, Bình Thạnh, TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn : Kinh tế thương nghiệp.
- + Quá trình công tác :
  - o 1984 – 1987 :TP.KH-KD Cty thực phẩm.
  - o 1987 – 1991 :CB kinh doanh Cty Thương nghiệp tổng hợp.
  - o 1992 – 1993 :Trợ lý Giám đốc Cty TNHH Nam long.

- 1993 – 1994 :Trợ lý đào tạo chương trình quốc tế cộng đồng châu Âu.
- 1995 – 1997 :Giám đốc đầu tư Ngân hàng Đông Á.
- 1997 – 1999 : CB chương trình thẩm định DA – ĐSQ Đan mạch.
- 2000 : Quản đốc dự án cải cách hành chính.
- 2002 – 2003 : Trợ lý giám đốc Seamec Retrac
- 2003 – 2004 : Phó giám đốc chi nhánh VP Bank.
- 2004 – 2007 : TP Đầu tư – liên doanh Ngân hàng TMCP Việt Á.
- 2008 – nay: : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (đến ngày 30/06/2010): 0 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010): không.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**n. Ông VÕ VĂN KHANG****Phó Tổng giám đốc**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1971
- + Nơi sinh : Hòa Bình
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Gia Lai
- + Số CMND: :230427478
- + Địa chỉ thường trú : 40 đường 2, KP3, Thảo Điền, Q2, TP.HCM
- + Trình độ văn hóa : Tiến sĩ.
- + Trình độ chuyên môn : Bảo mật và an toàn thông tin
- + Quá trình công tác :
  - 2004 : Chuyên viên sở KHCN TP.HCM
  - 2004 – 2007 : Quyền TP - Sở Bưu chính viễn thông.  
: Phó trưởng khoa ĐH.CNTT – ĐH Quốc gia TP.HCM.

- 11/2007 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á..
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (đến ngày 30/06/2010): 89.563 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010): không
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**o. Bà NGUYỄN THỊ THU HẠNH Phó Tổng giám đốc**

- + Giới tính : Nữ.
- + Năm sinh : 1970
- + Nơi sinh : Hải Phòng
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Quảng Bình
- + Số CMND: : 023669029
- + Địa chỉ thường trú : 135/1/84 Nguyễn Hữu Cảnh, P22, Bình Thạnh, TP.HCM
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn : Kinh tế.
- + Quá trình công tác :
  - 1992 – 2003 : Phó phòng thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Hàng hải.
  - 2003 – 2005 : Trưởng phòng thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
  - 2005 – 2006 : Phó giám đốc sở giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
  - 2007 : Trưởng phòng Thanh toán quốc tế Ngân hàng Việt Á
  - 2008 – nay : Phó tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á..
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (đến ngày 30/06/2010): 15.810 cổ phần.

- + Số lượng cổ phần của những người liên quan (đến 30/06/2010): không
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**p. Ông BÙI TRUNG DŨNG****Phó Tổng giám đốc**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1972.
- + Nơi sinh : Hà nội
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Hà Nội.
- + Số CMND: : 025004305
- + Địa chỉ thường trú : AB4-11 Mỹ Khang, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân thương mại.
- + Quá trình công tác:
  - o 1995 - 1996 : Chuyên viên thẩm định Phòng dự án Hội sở Techcombank.
  - o 1996 – 1998 : Phó phòng dự án Hội sở Techcombank.
  - o 1998 – 2000 : Giám đốc Techcombank. – Chi nhánh Đà Nẵng.
  - o 2000 – 2004 : Giám đốc Techcombank – chi nhánh TP.HCM.
  - o 2004 – 2005 : Phó Giám đốc Sở giao dịch ACB.
  - o 2005 – 2007 : Phó Tổng Giám đốc SeABank.
  - o 2007 – 2008 : Tổng Giám đốc SeABank.
  - o 2/2008 – 03/2010 : Trưởng nhóm tái lập Ngân hàng Việt Hoa.
  - o 04/2010 : Phó Tổng giám đốc VietABank.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (đến ngày 30/06/2010): 0 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan: không
- + Các khoản nợ đối với ngân hàng: không.



**q. Ông PHẠM DUY HIẾU****Phó Tổng giám đốc**

- + Giới tính : Nam.
- + Năm sinh : 1978.
- + Nơi sinh : Hải phòng
- + Quốc tịch : Việt Nam.
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Hải phòng.
- + Số CMND: : 030979109
- + Địa chỉ thường trú : P20, tầng 9, C/c Cửu Long, 351/31 Nơ Trang Long, P13, Bình Thạnh TP.HCM.
- + Trình độ văn hóa : Thạc sỹ.
- + Trình độ chuyên môn : Ngân hàng - Tài chính.
- + Quá trình công tác:
  - o 2000 - 2007 : Phó Giám đốc chi nhánh TP.HCM - Công ty cho thuê tài chính Vietcombank.
  - o 2007 – 2008 : Giám đốc điều hành Văn phòng TP.HCM – Cty CP chứng khoán Vincom.
  - o 2008 – 2009 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính. – Cty CP nhựa Ngọc Nghĩa.
  - o 2009 – 3/2010 : Thành viên HĐQT Cty CP chứng khoán VNDirect.
  - o 04/2010 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á..
- + Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (đến ngày 30/06/2010): 0 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần của những người liên quan: không
- + Các khoản nợ đối với ngân hàng: không.

**r. Bà HUỖNH PHƯƠNG THẢO****Kế toán trưởng**

- + Giới tính : Nữ
- + Năm sinh : 1967.

- + Nơi sinh : Sài Gòn.
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh.
- + Quê quán : Sài Gòn
- + Số CMND: : 022649318
- + Địa chỉ thường trú : 21 CT Tam Đảo, cư xá Bắc Hải, P15, Quận 10.
- + Số điện thoại cơ quan :
- + Trình độ văn hóa : Đại học.
- + Trình độ chuyên môn : Tài chính kế toán , Luật.
- + Quá trình công tác :
  - o 1988 - 1992 : Nhân viên kế toán HTX tín dụng An Đông
  - o 1992 – 1996 : Kế toán trưởng kiêm Giám đốc chi nhánh An Đông., Phó giám đốc chi nhánh Bình tây – NH Nam Á.
  - o 1996 – 2002 : Phó phòng kế toán, Trưởng phòng kế toán; Kiểm soát viên; Trưởng phòng giao dịch quận 10 – NH Nam Á.
  - o 2002 – 2004 : Phó phòng kiểm soát nội bộ; Trưởng phòng kế toán NH Nam Á.
  - o 2005 - nay : Kế toán trưởng Ngân hàng Việt Á.
- + Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Ngân hàng Việt Á.
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng: Không
- + Số lượng cổ phiếu sở hữu (tính đến 30/06/2010): 26.620 cổ phần.
- + Các khoản nợ đối với Ngân hàng: không.

**13. TÀI SẢN**

Những tài sản thuộc sở hữu của VietABank:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	
	Nguyên giá	GT còn lại
Trụ sở làm việc	90.723	84.530
Máy móc thiết bị	68.901	55.935

Phương tiện vận tải	28.558	21.939
Tài sản cố định khác	8.959	6.487
<b>Tổng cộng</b>	<b>197.141</b>	<b>168.891</b>

#### 14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC 2010:

##### 14.1. Bảng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2010

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu 2010	Mức tăng trưởng so với 2009
1	Vốn điều lệ - Kế hoạch đến 31/12/2010	3.000 tỷ	98%
2	Tổng tài sản	23.000 tỷ	45%
3	Tổng số dư huy động	17.975 tỷ	66%
4	Tổng dư nợ cho vay	15.110 tỷ	25%
5	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	< 2%	
6	Tổng thu nhập Trong đó:	1.904 tỷ	35%
	+ Thu từ hoạt động tín dụng	1.411 tỷ	41%
	+ Thu từ Đầu tư & KD chứng khoán	135 tỷ	11%
	+ Thu từ KD ngoại tệ – vàng	250 tỷ	39%
	+ Thu dịch vụ ngân hàng	84 tỷ	211%
7	Tổng chi phí Trong đó:	1.406 tỷ	23%
	+ Trả lãi vốn huy động	806 tỷ	21%
	+ Chi điều hành công vụ	39,32 tỷ	4%
	+ Chi nhân viên	157,69 tỷ	55%
8	Lợi nhuận trước thuế	498 tỷ	82 %
9	Tỷ lệ cổ tức	15%/năm	25 %
10	Mạng lưới hoạt động	78 điểm	+ 11 điểm

Ghi chú:

\* Năm 2010, Ngân hàng kỳ vọng vào sự hồi phục của nền kinh tế vĩ mô cho nên đã đặt ra các chỉ tiêu kinh doanh khả quan hơn năm 2009. Trên cơ sở của việc mở rộng mạng

*lưới hoạt động, quản lý chặt chẽ các chi phí, phát triển nhiều sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Ngân hàng đã tự tin đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2010 tăng trưởng 82% so với năm 2009.*

#### **14.2. Các biện pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2010**

Trong năm 2010, VietABank hoạt động kinh doanh xoay quanh 3 mục tiêu chính:

- + Tăng trưởng bền vững.
- + Kiểm soát rủi ro tốt để đảm bảo an toàn.
- + Duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh và tối đa hóa lợi nhuận .

Để thực hiện các mục tiêu trên, VietABank đã xây dựng các biện pháp thực hiện sau:

##### **a. Tăng cường công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro:**

- Tập trung toàn lực vào việc tăng trưởng vốn điều lệ đạt mức tối thiểu theo quy định của Chính phủ (3.000 tỷ đồng) vào cuối năm 2010.
- Tái cơ cấu tổ chức theo định hướng hướng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, đáp ứng tối đa các nhu cầu của khách hàng. Xây dựng chiến lược cạnh tranh bằng sự chuyên nghiệp hóa phương thức phục vụ và ứng dụng mạnh mẽ CNTT, tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng quản trị.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng và phối hợp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích tiên tiến, đa dạng.
- Điều hành hoạt động trên cơ sở cân đối nguồn vốn và tuân thủ những quy định về tỷ lệ an toàn trong các mặt hoạt động.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro nhằm kiểm soát và hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra cho hoạt động ngân hàng để có được sự phát triển bền vững và ổn định. Cụ thể:
  - + Xây dựng chiến lược quản trị rủi ro phù hợp cho từng thời kỳ nhằm quản trị tốt nhất tài sản và nguồn vốn của ngân hàng để hoạt động kinh doanh được an toàn và đạt hiệu quả cao.
  - + Kiểm soát và duy trì các hệ số an toàn vốn và các chuẩn mực an toàn theo quy định của NHNN và tiến dần tới các chuẩn mực quốc tế.
  - + Hoàn thiện và đưa vào hoạt động hệ thống chấm điểm tín dụng tự động.
  - + Hoàn thiện các Quy chế, quy trình, hướng dẫn làm cơ sở cho việc thực hiện và kiểm soát tất cả các hoạt động của ngân hàng được ổn định, an toàn và hiệu quả.

- + Phát huy tính chủ động, linh hoạt của các đơn vị kinh doanh và tăng cường hỗ trợ cho các đơn vị trực thuộc để tạo ra sự phát triển đồng đều trong toàn hệ thống.
- + Nâng cao năng lực quản lý rủi ro của các đơn vị cơ sở, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả.

**b. Đầu tư phát triển công nghệ, làm nền tảng cho sự phát triển:**

- Đưa hệ thống Core Banking mới đi vào hoạt động, làm nền tảng cho sự phát triển các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích tiên tiến, đa dạng để phục vụ khách hàng. Hiện đại hóa hệ thống giao dịch, phát triển thương mại điện tử và dịch vụ ngân hàng; đưa các sản phẩm, dịch vụ tích hợp vào hệ thống công nghệ thông tin để gia tăng tiện ích cho khách hàng và nâng cao nguồn thu dịch vụ cho Ngân hàng.
- Phát triển mô hình quản lý ngân hàng hiện đại, theo hướng tự động hóa toàn bộ hệ thống, đổi mới quy trình, thủ tục và phương thức hoạt động phù hợp với thông lệ và các chuẩn mực quốc tế.
- Nâng cấp mạng lưới, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và áp dụng các giải pháp công nghệ đột phá trong tiến trình phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử, tạo ra các dịch vụ tài chính có độ an toàn và bảo mật cao.
- Theo kế hoạch, Ngân hàng sẽ đầu tư 78,92 tỉ đồng để mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin trong năm 2010.

**c. Phát triển các hoạt động nghiệp vụ, mở rộng thị phần:**

❖ **Về huy động:**

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, triển khai các sản phẩm huy động mới nhằm duy trì khách hàng hiện hữu đồng thời thu hút khách hàng mới. Đồng thời xây dựng sản phẩm về huy động, thanh toán theo từng nhóm đối tượng khách hàng; chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới có tính đột phá và sáng tạo, khai thác các nguồn vốn giá rẻ...
- Thực hiện các chính sách linh hoạt về lãi suất, đưa ra các chương trình sản phẩm đa dạng, linh hoạt, kịp thời, đổi mới phong cách giao dịch, rút ngắn thời gian thực hiện đối với một giao dịch..
- Tiếp tục cân đối lại nguồn vốn và sử dụng vốn trên thị trường 1, tích cực phát triển các mối quan hệ mở rộng các hoạt động khai thác kinh doanh vốn trên thị trường 2, luôn luôn bảo đảm khả năng thanh khoản của Ngân hàng.
- Chỉ tiêu kế hoạch về số dư huy động năm 2010 là 17.975 tỷ đồng tăng 66% so với năm 2009.

❖ **Về tín dụng:**

- 
- Xây dựng cơ cấu cho vay hợp lý, tập trung vốn tín dụng cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ và tiêu dùng cá nhân, hộ gia đình.
  - Tập trung tăng trưởng tín dụng gắn liền với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo việc cho vay theo đúng quy định đã được đề ra. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với khách hàng truyền thống; xây dựng chính sách lãi suất cho vay, hình thức cho vay đa dạng để thu hút thêm lượng khách hàng mới. Giảm thiểu tối đa thời gian giải quyết hồ sơ.
  - Nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng. Triển khai chương trình chấm điểm, xếp hạng tín dụng nội bộ, hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro, tăng cường giám sát nợ và xử lý kịp thời các biểu hiện phát sinh nợ xấu. Tích cực giải quyết thu hồi nợ xấu, lãi quá hạn.
  - Liên tục tái đào tạo, nâng cao phẩm chất, trình độ cán bộ tín dụng và xây dựng quy định, biện pháp xử lý trong trường hợp cán bộ tín dụng để nợ xấu phát sinh. Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ quy chế, quy trình cho vay, quy trình định giá tài sản bảo đảm và công tác nắm bắt thông tin khách hàng vay vốn tín dụng, không để nợ xấu phát sinh.
  - Thực hiện phục vụ khách hàng trọn gói, tăng cường bán chéo sản phẩm.
  - Rà soát và chuyển đổi cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho các dự án có hiệu quả thuộc lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, nông nghiệp, cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
  - Chỉ tiêu kế hoạch về dư nợ cho vay năm 2010 là 15.110 tỷ đồng tăng 25% so với năm 2009.
- ❖ **Về đầu tư, kinh doanh chứng khoán:**
- Rà soát, đánh giá lại các khoản đầu tư và kinh doanh chứng khoán. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa rủi ro và tiếp tục xem xét đầu tư trong hạn mức vốn cho phép.
  - Tham gia góp vốn thành lập ngay từ đầu đối với một số ngành có triển vọng như năng lượng, y tế, khoáng sản...
  - Chuyển đổi linh hoạt một số khoản đầu tư dài hạn sang kinh doanh nhằm tăng thu nhập cho ngân hàng.
  - Đẩy nhanh tiến độ thành lập các đơn vị trực thuộc, kinh doanh đầu tư dưới nhiều hình thức, nghiên cứu mua lại các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán,.. đã hoạt động để sớm đưa vào vận hành, khai thác.
  - Chỉ tiêu kế hoạch về thu nhập từ Đầu tư & KD chứng khoán năm 2010 là 135 tỷ đồng tăng 11% so với năm 2009.
- ❖ **Về thanh toán quốc tế:**

Tập trung tiếp thị sản phẩm dịch vụ thanh toán quốc tế và bán chéo các sản phẩm khác vào các lĩnh vực xuất nhập khẩu nông lâm thủy sản, dịch vụ,... Tích cực phối hợp với Phòng Khách hàng Doanh nghiệp trong việc thu hút khách hàng về giao dịch với VietABank nhằm tăng doanh số hoạt động và tăng thu nhập cho ngân hàng.

❖ **Về kinh doanh vàng -ngoại hối:**

- Khai thác mối quan hệ với nguồn khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng.
- Nghiên cứu phát triển các phân khúc thị trường mới, xác định nhu cầu của khách hàng, thiết lập mối quan hệ khách hàng ổn định.
- Tập trung kinh doanh vàng vật chất, xây dựng mạng lưới kinh doanh vàng vật chất rộng khắp đến các chi nhánh VietABank tại các địa phương.
- Xây dựng chính sách giá cả có tính linh hoạt, quy định cấp hạn mức tự doanh cho nhân viên. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, nỗ lực tạo sự khác biệt trong cạnh tranh so với các đối thủ khác.
- Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường trong nước và thế giới (Reuters, Bloomberg,...) nắm bắt “thời cơ vàng” và điều hành kế hoạch kinh doanh phù hợp.

**d. Mở rộng dịch vụ ngân hàng:**

- Tập trung công tác phát triển thẻ VIETABANK, đưa thẻ thanh toán quốc tế VietABank vào hoạt động, tăng thêm tiện ích thẻ, tiếp thị trả lương qua tài khoản, mở rộng mạng lưới cơ sở chấp nhận thẻ, chuẩn bị tốt cho việc triển khai thẻ Duet.
- Thành lập trung tâm dịch vụ khách hàng nhằm tăng cường công tác phục vụ khách hàng, với mục tiêu phát triển thương hiệu của VietABank là “ngân hàng thân thiện và được khách hàng ưa chuộng nhất”.
- Đẩy mạnh quảng bá tính năng, tiện ích về thẻ Advance. Xây dựng và phát triển về hệ thống merchant, khách hàng và triển khai phát hành thẻ Advance trong toàn hệ thống.
- Tập trung đẩy mạnh dịch vụ kiều hối, mở rộng mạng lưới đại lý nhằm tăng nguồn thu ngoại tệ .
- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai các sản phẩm ngân hàng điện tử như MobileBanking, HomeBanking, InternetBanking ....

**e. Phát triển mạng lưới:**

- Hoàn tất việc xây dựng các tiêu chuẩn về mở Chi nhánh và Phòng giao dịch.
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động theo hướng phù hợp với yêu cầu và tốc độ tăng trưởng trong hoạt động, theo tiêu chí an toàn trong quản lý vận hành hệ thống. Phấn đấu đến 31/12/2010 đạt 78 điểm hoạt động.

**f. Tăng cường công tác kiểm toán nội bộ:**

- Hoàn thiện quy trình kiểm toán nội bộ trên cơ sở xác định mức độ rủi ro của các nghiệp vụ nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các sai sót phát sinh, giảm thiểu rủi ro đảm bảo tính an toàn và hiệu quả cho hoạt động của ngân hàng.
- Bổ sung nhân sự có năng lực, trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cho bộ phận kiểm toán nội bộ .
- Thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm và kịp thời xử lý các vi phạm, vướng mắc, sai sót trong quá trình kiểm toán nhằm đảm bảo cho hệ thống hoạt động an toàn và hiệu quả.
- Củng cố và hoàn thiện hệ thống thông tin nội bộ quản trị ngân hàng.

**g. Công tác quảng bá thương hiệu và tiếp thị sản phẩm:**

- Chú trọng công tác quảng bá thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nâng cấp, phát triển và khai thác tốt Website VietABank. Đưa thương hiệu VietABank đến với doanh nghiệp và công chúng. Xây dựng chính sách tiếp thị và chăm sóc khách hàng. Tăng cường tiếp thị sản phẩm, chương trình mới. Tổ chức các sự kiện, tham gia tài trợ một số Chương trình mang tính cộng đồng cao....
- Tăng cường nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hoá dịch vụ ngân hàng và tăng cường quản lý quan hệ khách hàng.
- Tiến hành rà soát các sản phẩm hiện có, triển khai, phổ biến và đảm bảo CBNV bộ phận tiếp thị phải nắm được nội dung từng sản phẩm để hướng dẫn, tiếp thị khách hàng.

**h. Công tác tổ chức, nhân sự và công tác khác:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tái cấu trúc toàn hàng. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế tổ chức hoạt động, quy định chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp các Phòng ban theo hướng chuyên môn hóa cho phù hợp và tăng hiệu quả công việc.
- Thành lập Sở giao dịch, Công ty quản lý quỹ, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, Trung tâm phát hành thẻ quốc tế..



- Xây dựng cơ chế thu hút nhân tài để có nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại CBNV nhằm đáp ứng các yêu cầu công việc. Tổ chức các khoá đào tạo kỹ năng và nghiệp vụ cho nhân viên hiện hữu, các khóa đào tạo phát triển cấp quản lý, các khóa đào tạo phục vụ mô hình tái cấu trúc, ...
- Thực hiện định biên lao động trên cơ sở hợp lý và hiệu quả cho từng bộ phận của Ngân hàng.
- Tiếp tục cải tiến chế độ lương, thưởng để nâng cao hiệu quả hoạt động cho Ngân hàng.
- Đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng trên sàn UPCOM theo quy định của UBCKNN.
- Thực hiện việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng trên sàn Hose sau khi đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.

**15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC:**

- Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Việt Á. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Ngân hàng đưa ra là có tính khả thi và Ngân hàng có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.
- Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:** không có.

**17. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI VIETABANK MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN :**

Theo Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu ra công chúng số 462/UBCK-GCN do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 02 tháng 12 năm 2009 thì Ngân hàng đã phát hành 161.106.800.000 đồng trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư trong nước. Cụ thể:

- Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi.
- Lãi suất: 10%/năm – trả lãi trước.
- Kỳ hạn trái phiếu: 12 tháng.
- Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu
- Tổng số trái phiếu chào bán: 1.611.068 trái phiếu.
- Giá chào bán : 100.000 đồng/trái phiếu.
- Hình thức trái phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ ghi danh.
- Các quyền kèm theo trái phiếu: quyền chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ đã quy định .
- Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu vào ngày 05/03/2011.

Những ảnh hưởng về quyền lợi đối với các nhà đầu đang nắm giữ trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng trong đợt chào bán cổ phiếu lần này: không có.

## **V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

- 1. Loại cổ phiếu:** Phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng.
- 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán :**

### **3.1 Phát hành mới 1.272.405.000.000 đồng tương đương 127.240.500 cổ phần.**

#### **Trong đó:**

+ Phát hành 261.088.290.000 đồng tương đương 26.108.829 cổ phần cho cổ đông cũ sở hữu vốn điều lệ 1.631.801.830.000 đồng. Tỷ lệ phát hành là 16% trên số cổ phần cổ đông đang sở hữu (tương đương với tỷ lệ cổ đông sở hữu 25 cổ phần thì được mua 4 cổ phần). Mệnh giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần lẻ (nếu có) sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống để đảm bảo số lượng phát hành thêm không vượt quá số lượng cổ phần đã xin phép phát hành.

+ Phát hành 1.011.316.710.000 đồng tương đương 101.131.671 cổ phần cho nhà đầu tư, đối tác trong nước. Phương thức phát hành: thực hiện linh hoạt theo quyết định của HĐQT (bán thẳng trực tiếp và/hoặc bảo lãnh phát hành...) với giá khởi điểm từ 10.000 đồng/cổ phần trở lên.

+ Thời điểm thực hiện: ngay sau khi được Ngân hàng Nhà nước cấp phép và Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu (dự kiến khoảng quý 3+4/2010).

### **3.2 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định:**

Nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với các yêu cầu thực của VietABank, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ VietABank và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực

hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2010 đạt kết quả tốt nhất, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền toàn bộ cho HĐQT:

- Quyết định việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh các nội dung của phương án tăng vốn điều lệ năm 2010; quyết định về đối tượng được tham gia mua cổ phần; thời điểm bán cổ phần, giá bán cổ phần, số lượng cổ phần bán cho từng đối tượng cụ thể, v/v...; và ký kết các hợp đồng, văn bản liên quan việc phát hành và bán cổ phần cho các nhà đầu tư, đối tác trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ trong năm 2010 .
- Quyết định việc phân phối số cổ phiếu còn lại, khi hết thời hạn đăng ký và nộp tiền mà các cổ đông không mua hết cho các đối tượng khác với giá tối thiểu từ 10.000 đồng trở lên.
- Trường hợp từng nhóm đối tượng (cổ đông cũ, nhà đầu tư và đối tác trong nước, nhà đầu tư và đối tác nước ngoài...) được chào bán cổ phần nhưng không đăng ký mua hết thì giao cho HĐQT quyết định việc chào bán và phương thức bán số cổ phần còn lại cho các nhà đầu tư và đối tác khác để bảo đảm việc tăng vốn đủ 3.000 tỷ đồng.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định linh hoạt phương thức bán cổ phần, kể cả việc bán chỉ định cho đối tác trong nước (thay cho việc bán đấu giá, chào bán riêng lẻ...) để thực hiện tốt nhất các nội dung phương án phát hành này.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
- Trường hợp hết năm tài chính chưa thực hiện xong hoặc chưa có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ do các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chậm xem xét, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT trình các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xin gia hạn thời gian thực hiện việc tăng vốn điều lệ.

#### **4. Giá chào bán dự kiến:**

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: với giá bằng mệnh giá (10.000 đồng/cp).
- Chào bán cho nhà đầu tư, đối tác trong nước: giá chào bán tối thiểu từ 10.000 đồng/ cổ phần trở lên. Do HĐQT quyết định tùy thuộc vào tình hình thị trường chứng khoán thời điểm chào bán.

#### **5. Phương pháp tính giá cổ phiếu:**

Tính giá theo giá trị sổ sách: VietABank sử dụng phương pháp theo công thức

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần thường đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2009 là

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} = \frac{1.782.841.505.677 \text{ đồng}}{151.533.691 \text{ cổ phần}} = 11.765 \text{ đồng}$$

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 đã kiểm toán của VietABank).

**6. Phương thức phân phối :**

- Ngân hàng phát hành trực tiếp 26.108.829 cổ phần cho Cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành là 16%.
- Ngân hàng phát hành trực tiếp hoặc thông qua bảo lãnh phát hành 101.131.671 cổ phần cho nhà đầu tư, đối tác trong nước quan tâm đến cổ phiếu và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

**7. Thời điểm chào bán cổ phiếu ra công chúng:**

Thực hiện ngay sau khi được Ngân hàng Nhà nước cấp phép và Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu (dự kiến quý 3+4/2010).

**8. Thời gian phân phối cổ phiếu :** 30 ngày sau khi hoàn tất việc đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư TP.HCM.

**9. Đăng ký mua cổ phiếu :**

- Thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền: Thực hiện theo quy định của UBCK Nhà nước, HĐQT sẽ thông báo chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sau khi được Ngân hàng Nhà Nước và UBCK Nhà nước cấp phép.
- Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần: dự kiến trong khoản thời gian 20-30 ngày, kể từ ngày Hội đồng quản trị gửi thư thông báo (theo dấu bưu điện) đến các cổ đông theo phương thức gửi thư bảo đảm.
- Trường hợp các cổ đông hiện hữu được chào bán nhưng không mua hoặc không mua hết; Hội đồng Quản trị sẽ quyết định chào bán số cổ phần này cho các đối tượng khác nhưng điều kiện chào bán không thuận lợi hơn cổ đông hiện hữu.
- Các cổ đông không nộp đủ tiền đúng thời hạn qui định xem như từ chối mua số cổ phần chưa nộp tiền. Hội đồng Quản trị có quyền xử lý số cổ phần này theo nguyên tắc nêu trên.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Hiện tại VietABank chưa có cổ đông nước ngoài, đợt phát hành lần này chỉ phát hành cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư và đối tác trong nước cho nên vẫn đảm bảo tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Thủ tục chuyển nhượng quyền mua được thực hiện theo quy định của Hội đồng quản trị .

**12. Các loại thuế có liên quan: (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán): không có.**

Thuế thu nhập cá nhân liên quan đến chứng khoán: Theo quy định tại Khoản 3.b, Khoản 4.b, Khoản 9 Khoản 10 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ cổ tức, chuyển nhượng chứng khoán, nhận thừa kế, quà tặng là chứng khoán thuộc thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Đối với thu nhập từ cổ tức: Theo Quy định Khoản 1 Điều 7 Thông tư 62/2009/TT-BTC ngày 27/03/2009 hướng dẫn sửa đổi Thông tư 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc nhận cổ phiếu thưởng chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng cổ phiếu, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ đầu tư vốn.

Căn cứ xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp là giá thực tế tại thời điểm chuyển nhượng và thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Khoản 1 Điều 16 Nghị định 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, thu nhập được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán.

Theo Khoản 2 Điều 17 Nghị định 100, Thuế suất áp dụng là 20% trên tổng thu nhập tính thuế cả năm hoặc 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư cá nhân không thường trú tại Việt Nam thì thuế suất áp dụng là 0,1% trên từng lần chuyển nhượng.

Đối với thừa kế quà tặng là chứng khoán: Theo quy định tại Khoản 1.4 Điều 7 Mục II Thông tư 84/2008/TT-BTC, thu nhập để tính thuế chứng khoán là giá trị chứng khoán tại thời điểm chuyển quyền sở hữu. Theo Quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư 84/2008/TT-BTC thì thuế suất áp dụng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến chứng khoán: Theo Quy định tại Điểm 1.2 Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán của doanh nghiệp đã tham gia đầu tư chứng khoán cho một hoặc nhiều tổ chức cá nhân khác.

Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua chứng khoán chuyển nhượng, trừ (-) các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

Điểm 2.2 Thông tư 130/2008/TT-BTC thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chuyển nhượng chứng khoán là 25%.

### **13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:**

NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM - EXIMBANK

Tài khoản số : 200034849001260

## **VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

### **1. Mục đích chào bán:**

- Tăng vốn theo lộ trình để đáp ứng yêu cầu quy định vốn điều lệ tối thiểu của Ngân hàng cổ phần theo Nghị định số 141/2006 ngày 20/11/2006 của Chính phủ.
- Nâng cao khả năng đầu tư tài sản, góp vốn mua cổ phần, phát triển hệ thống công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản trị Ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới.
- Tạo cơ sở để phát triển mạng lưới chi nhánh nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng;
- Tăng cường năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững trong bối cảnh mở cửa hệ thống ngân hàng và nâng cao khả năng chống đỡ với các rủi ro trong hoạt động, đáp ứng tốt hơn các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng.

### **2. Phương án khả thi:**

Ngày 26/03/2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Việt Á đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2010, trong đó đã đưa ra các chỉ tiêu phải đạt được trên cơ sở vốn điều lệ mới là **3.000.000.000.000** đồng như sau:

1. Tổng tài sản đạt 23.000 tỷ đồng, tăng 44,8 % so với năm 2009.

2. Tổng số dư huy động TCKT và dân cư đạt 17.975 tỷ đồng, tăng 66,3% so với năm 2009.
3. Tổng dư nợ cho vay đạt 15.110 tỷ đồng, tăng 25,48% so với năm 2009.
4. Tổng thu nhập dự kiến đạt 1.904 tỷ đồng.
5. Trong đó:
 

+ Thu từ hoạt động tín dụng	:	1.411 tỷ
+ Thu từ Đầu tư & KD Chứng khoán	:	135 tỷ
+ Thu từ KD ngoại tệ – vàng	:	250 tỷ
+ Thu dịch vụ ngân hàng	:	84 tỷ
6. Tổng chi phí hoạt động là 1.406 tỷ đồng.
 

Trong đó: + Trả lãi vốn huy động	:	806,00 tỷ
+ Chi điều hành công vụ	:	39,32 tỷ
+ Chi nhân viên	:	157,69 tỷ
7. Lợi nhuận trước thuế đạt 498 tỷ đồng, tăng 81,7% so với thực hiện năm 2009
8. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE): 16,01%
9. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA): 1,92 %
10. Tỷ lệ cổ tức là 15%/năm, tăng 25% so với năm 2009.
11. EPS: 1.809 đ/cp.
12. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu: >8%
13. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn: <30%
14. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ: <2%

Để thực hiện các chỉ tiêu trên xem chi tiết những biện pháp chính để thực hiện các mục tiêu kế hoạch đã đề ra tại điểm **14.2 mục IV**.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Năm 2010, VIETABANK xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 3.000.000.000.000 đồng. Số vốn điều lệ 1.368.198.170.000 đồng tăng thêm được sử dụng vào các mục đích sau:

- Mở rộng thị phần thông qua việc mở rộng mạng lưới hoạt động: Phát triển thêm 17 điểm giao dịch mới, bao gồm 1 Sở giao dịch, 3 Chi nhánh và 13 Phòng giao dịch. Chi phí dự kiến: 21,91 tỷ đồng.
- Bổ sung nguồn vốn mua sắm tài sản cố định (nhà đất, xe chuyên dùng, trang thiết bị CNTT, máy ATM...) dự kiến 288,07 tỷ đồng.
- Bổ sung nguồn vốn, tăng cường năng lực tài chính cho hoạt động khác của ngân hàng: 1.058,21 tỷ đồng.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN:**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH KPMG**

**Lầu 10 Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh**

**Tel: 08. 3821 9266**

**Fax: 08. 3821 9267**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

**194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh**

**Tel: 08. 39144290**

**Fax: 08.39142295**

**IX. PHỤ LỤC:**

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009.
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính 6 tháng 2010.
- 5. Phụ lục V:** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010.
- 6. Phụ lục VI:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2010.
- 7. Phụ lục VII:** Văn bản 228/2009/CV-KTTV ngày 14/9/2009 của công ty TNHH kiểm toán và tư vấn về việc giải trình ý kiến về giới hạn phạm vi kiểm toán liên quan đến kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kế thúc ngày 31/12/2008 của ngân hàng TMCP Việt Á.
- 8. Phụ lục VIII:** Xác nhận của kiểm toán KPMG về công văn giải trình của Ngân hàng về việc chênh lệch số liệu đầu kỳ và cuối kỳ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 6 tháng 2010.
- 9. Các phụ lục khác.**



*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 09 năm 2010*

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ĐỒ CÔNG CHÍNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**PHẠM DUY HÙNG**

**HUỲNH PHƯƠNG THẢO**

**VÕ THY YẾN NHI**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**VŨ HỒNG HẠNH**